Năm thứ hai. - Số 36
Thứ tư
25 Février 1942

tri tân

tạp-chí văn-hoá ra hằng tuần

知新雜誌

TRONG SỐ NÀY :

Thử thảo một chương-trình lập thơ-viện Việt-nam — *Khuông-Việt*
Những ông nghè triều Lê (XI) — *Nguyễn-Văn-Tố*
Tài-liệu để đính-chính những bài văn cổ (XVI) — *Ứng-Hoè*
Phê-bình « Phụ-nữ thể-thao » — *Phan-Kỳ-Nồng*
Nhìn qua văn-học Việt-nam năm 1941 (III) — *Lê-Thanh*
Diễn-điện trong vòng khói lửa — *Nhật-Nham*
Thăm chùa Bà Đanh — *Vân-Thạch*
Thoát cung vua Mạc (XI) — *Chu-Thiên*
Tập thơ « Hoa-trình tùy bộ » của Võ Huy-Tấn — *Hoa-Bằng*
Việt-nam văn-học sử (XXI) — *H. B.*

REVUE
CULTURELLE HEBDOMADAIRE
195, RUE DU COTON, 195
HANOI

GIÁ BÁO :
Mỗi số 15 xu
1 năm 6$80
6 tháng 3.50
3 tháng 1 80

Bước sang năm mới

Thử thảo một chương-trình lập thơ-viện Việt-nam

KHUÔNG-VIỆT

Vài lời nói đầu

KHÔNG còn chối-cãi vào đâu được, chữ quốc-ngữ đã tiến-bộ nhiều và còn tiến-bộ nữa.

Chữ quốc-ngữ đã được công-nhận là thứ chữ thông-dụng của hơn hai chục triệu dân sống trên bán-đảo Đông-dương này.

Nền văn-hóa Việt-nam hay, hay dở sẽ do nơi quốc-ngữ. Hiểu rộng ra, thì trình-độ tri-thức của dân ta và tương-lai của nước nhà đều tùy theo chữ quốc-ngữ mà tiến mau hay chậm.

Vậy, phận-sự của mỗi người dân trong nước là phải phụng-sự, bồi dưỡng cái chữ có nhiều quan-hệ đến tiền-đồ của tổ-quốc.

Và, trong khi các nhà học-giả khổ-công kê-cứu tài-liệu để viết sách về nhân-sinh, quốc-kế, lịch-sử, địa-dư..., trong khi các nhà khoa-học đem sở-học viết ra thành sách để phổ-thông điện-khí, kỹ-nghệ, vệ-sinh.... trong khi các nhà văn nặn óc làm ra những bài thơ tuyệt-tác, những pho tiểu-thuyết bất-hủ, thì ta, kẻ đã thừa hưởng đặng những món ăn tinh-thần vô giá ấy, ta không nên ích-kỷ hưởng lấy một mình. Ta phải làm sao cho những đồng-bào vô-phúc hơn ta, không đủ tiền mua, hoặc chưa được dịp trông thấy những sách quốc-ngữ có giá-trị ấy, cũng được chung hưởng với ta.

Ngoài ra, ta còn có cái phận-sự gìn giữ những kho-tàng qui-báu về tri đức của dân, của nước, là những sách quốc-ngữ có giá-trị ấy. Không nên để thất-lạc rồi ngày sau khó tìm. Tiền-nhân ta đã sơ-sót về công-việc ấy, khiến ngày nay ta tiếc, hận biết bao khi rảo chân trong vườn văn-học Việt-nam xưa, là nơi đã có một thời đầy hoa thơm, trái lạ, mà không còn thấy đặng bao cội cổ-thọ rườm-rà.

Muốn đạt được hai mục-đích hữu ích kể trên, chúng tôi thiết nghĩ chỉ có một cách rất hay là lập một thơ-viện Việt-nam.

Vậy xin tạm thảo ra một chương-trình về việc ấy như sau này, lấy danh hiệu là « Quốc-học viện » ;

◆

Phần thứ nhứt

CÁCH SẮP-ĐẶT

CHƯƠNG I

1·) Cơ sở. — *Hiện nay nhiều hội khuyến-học và nhiều tư-gia đã có tủ sách riêng ; người ngoài đành là không vào xem đặng.*

Về phần Chánh-phủ, mỗi thủ-đô của tam kỳ đều có thơ-viện, lớn nhỏ tùy nơi ; nhưng các thơ viện ấy đều chứa rất ít sách quốc-ngữ. Thơ-viện Trung ương Hà-nội có đủ sách quốc-ngữ là nhờ ở sở Nạp-bản (Dépôt légal), nhưng sự ra vào đã khó-khăn, thì còn mong gì xem đặng những sách quốc-ngữ ấy là sách của một cơ-quan (fonds) riêng, chớ không phải do ngân-quỹ của thơ-viện mua.

Vậy, bổ-khuyết chỗ đó, cần nên có những thơ-viện Việt-nam lập tại Hà-nội, Huế và Sài-gòn. Về sau mỗi tỉnh sẽ có một thơ-viện nhỏ, thuộc dưới quyền chi-phối của thơ-viện chánh. Bằng không sẽ có « xe sách vận-chuyển » mang sách và báo-chí phổ-thông đi cùng tỉnh, khắp làng. Nhưng đây là một việc làm của ngày sau. Bây giờ chỉ xin lo cho mỗi thủ-đô có một thơ-viện chánh trước đã.

2) Chủ-trương. — *Nếu Chánh-phủ vui lòng đứng chủ-trương thì không còn chi qui-hóa hơn và công-việc sẽ được muôn phần dễ-dãi vì đâu đó đã có cơ-sở sẵn rồi.*

Trái lại, nếu đấy sẽ là công-việc riêng của một hội hoặc một nhóm người, thì công-cuộc này phải có tánh-cách chung và phải đón tiếp cả mọi người, không phân giai-cấp.

3·) Cách làm giàu cho thơ-viện. — *Lẽ tất nhiên là « Quốc-học viện » sẽ được Chánh-phủ trợ-cấp đặng mua sách, báo. Nhưng kêu-gọi lòng trọng nghĩa và vị công của các hội và quần-chúng là điều cần nhứt. Hiện nay những sách và báo-chí đang nằm rải-rác trong các tủ và đang làm mồi cho mọt, gián và nhậy, cần phải được gom-góp lại.*

Các nhà xuất-bản, các tác-giả, soạn-giả, dịch-giả, các ông nhà báo nên biếu « Quốc-học viện » những sách, báo của các ngài. Nếu các ông chủ báo sợ làm như thế sẽ bị giảm số độc-giả vì ai cũng đến thơ-viện xem, khỏi phải bỏ tiền ra mua sách báo, thì chúng tôi xin các ngài xem xét những lý lẽ sau này :

Trong nước ta, hạng người mua sách báo thường thuộc về hạng dư-giả, hoặc ít ra cũng có số lương tháng chắc-chắn. Hạng người này đã đủ sức mua sách, báo, đã biết rõ giá trị của sách, báo, — dầu không xem, chỉ mua để làm của, để chưng-diện — thì bao giờ họ cũng mua vì thói quen. Một lẽ nữa là tại « Quốc-học viện » mỗi thứ sách báo chỉ có một bổn

(exemplaire) thì những người dư-dật tiền bạc sẽ không dư thì-giờ và đủ can-đảm đến đó chờ đợi đặng xem vì nếu sách báo hay. lẽ tự-nhiên là có nhiều người hỏi. Như thế sẽ có người nói : « Nếu vậy « Quốc-học viện » vắng bóng hạng người này » Xin thưa rằng không. Đành rằng « Quốc - học viện » sẽ là nơi tụ họp rất hữu-ích của các bạn thanh-niên hiếu-học, hâm-mộ quốc-văn mà không đủ sức mua sách báo, đành rằng « Quốc-học viện » sẽ là « đại tao-đàn » của các nhà văn, nhà báo trong xứ, nhưng « Quốc - học viện » cũng là thơ - viện của hàng trưởng - giả, phong-lưu vì mấy ai dám tự-phụ có đủ sách báo nơi nhà hơn « Quốc-học viện » và không cần đến « Quốc-học viện » để biết một bài báo hay, một quyển sách quý đã xuất-bản từ lâu hoặc vừa xuất-bản mà mình không để ý đến Nay có dịp nghe nói tới, tất muốn xem qua và nếu trúng sở thích, sẽ tìm mua ngay.

Vậy, các trước-tác-gia, các xuất-bản-gia và các ông chủ báo-chí chẳng những không thiệt hại vì « Quốc-học viện » trái lại, còn được quảng-cáo không công cho những sách, báo của các ngài.

Vả lại, đấy chỉ là một cách làm giàu tạm-thời cho « Quốc-học viện » trong thời-kỳ sơ-khởi. Ngày nào ngân-quỹ của « Quốc-học viện » đặng dồi-dào, tức-nhiên là viện không dám để các ngài phải thiệt-thòi nữa.

Sau nữa hai cái mục-đích tối cao, tối trọng của « Quốc-học viện » là giúp cho hạng người nghèo và ít học đặng thường gần các bậc tri-thức trong nước qua những sách, những bài báo của các ngài và gìn-giữ những sách vở quý báu, bằng - chứng rõ-rệt của sự tiến-hóa về học-thuật tư - tưởng của dân, của nước, dạy chúng ta nên đẹp lòng vị-kỷ, cùng nhau góp sức xây dựng cái lâu-đài văn-hóa Việt-nam.

CHƯƠNG II

1) Ủy-ban quản-trị. — Nếu một hội vào đã có sẵn cơ-sở đứng ra lập « Quốc-học viện » thì Ủy-ban quản-trị của « Quốc - học viện » tức là Hội-đồng quản-trị của hội ấy.

Nếu một nhóm người đứng ra làm công-việc này thì nên thảo điều-lệ, lập thành hội theo pháp-luật hiện-hành.

Ủy - ban quản - trị thay mặt « Quốc-học viện » trước pháp luật, trong việc giao-thiệp với Chính-phủ và tất cả mọi người.

Ủy-ban quản-trị giữ sổ chi-thu, có quyền chọn-lựa, khiển-trách hoặc thải bỏ những người giúp việc cho « Quốc-học viện ». Điều cần-thiết là trong Ủy-ban quản - trị phải có một viên kiểm-soát thạo về phép sắp-đặt thơ-viện, để chỉ-bảo chăm-nom việc làm của viên thư-ký của « Quốc-học viện », nhưng không đặng bàn đến việc chọn sách báo vì đó là phận-sự của Ủy-ban chọn lựa.

2) Ủy-ban chọn-lựa. — Công-việc hệ-trọng nhứt trong một thơ-viện là việc chọn sách, báo. Không phải sách nào, báo nào « Quốc-học viện » cũng phải có vì có nhiều sách báo bỉ-ổi, dơ-bẩn, không đáng đặng để vào « Quốc-học viện ».

Vậy, phải có một Ủy-ban chọn sách, báo cho mỗi « Quốc - học viện ».

Ủy-ban ấy có thể gồm có .

Một nhà văn (ông hoặc bà);

Một nhà báo (ông hoặc bà);

Một ông giáo;

Một bà giáo;

Một người cha nhiều con;

Một người mẹ nhiều con;

Ủy-ban không cần phải nhóm thường. nhưng ít ra cũng phải nhóm mỗi ba tháng một kỳ Người trong Ủy-ban có thể được hỏi ý-kiến tại nhà Tôi xin nói rõ : Vì-dụ có những sách báo nào mới ra đời mà « Quốc-học viện » định mua hoặc được biếu, người thư-ký của « Quốc-học viện » lập-tức gởi đến cho từng người trong Ủy - ban chọn lựa xem. Mỗi người trong Ủy-ban chỉ được giữ xem trong một thời gian rất ngắn. Xem xong mỗi người cho một điểm-số lấy con số 20 làm gốc (note sur vingt) để định rõ giá - trị của quyển sách hoặc tờ báo. Trong khi cho điểm-số đó. lẽ tự-nhiên là người của Ủy-ban phải để ý đến đủ mọi điều-kiện cần phải có của một quyển sách hoặc tờ báo có giá-trị Điểm-số của mỗi người phải để trong bao thơ riêng dán kín lại.

Góp đủ điểm-số của tất cả những người trong Ủy-ban chọn lựa rồi, người thư-ký cộng chung lại rồi chia cho 6 (số người trong Ủy-ban). Nếu điểm-số còn lại từ 12/20 trở lên thì quyển sách hoặc tờ báo ấy được để vào « Quốc-học viện ». Người thư-ký lập vi-bằng ghim theo những điểm-số của Ủy-ban và gởi đi cho người của Ủy-ban ký nhận.

Ngoài những kỳ họp mỗi ba tháng, nếu có điều gì cần hỏi gấp ý-kiến, một người trong Ủy-ban chọn lựa có quyền mời Ủy-ban nhóm phiên bất thường.

3.) Người giúp việc « Quốc-học viện ». — Ít ra « Quốc-học viện » phải có một viên thư-ký và một viên tuỳ-phái

Viên thư-ký có phận sự :

a) trình cho Ủy-ban chọn sách, báo những sách, báo mới xuất-bản, định mua hoặc được tác-giả gửi tặng;

b) giữ việc thư-từ, sổ-sách;

c) làm phiếu (fiche) sắp thư-mục (catalogue) sách bao theo sự chỉ-bảo của viên kiểm-soát của Ủy-ban quản-trị;

d) trông-nom phòng đọc sách,

có trách-nhiệm về sự mất sách báo.

Viên tùy-phái có phận-sự :

a) giúp-đỡ viên thư-ký trong mọi việc ;

b) có trách-nhiệm về sự sạch-sẽ của phòng đọc sách và của sách, báo.

4) — Cách sắp sách, báo. — *Đây là một vấn-đề cần phải có người chuyên-môn chỉ bảo và phải tuỳ theo sự rộng hẹp của gian nhà dành riêng cho « Quốc-học viện »*

Nhưng về đại-cương, ta có thể biết sơ-lược như sau này :

a) SÁCH. — *Có hai cách sắp sách :*

1.) Sắp theo luận đề của quyển sách, nghĩa là chia sách ra từng loại : **địa-dư, lịch-sử, triết-lý, văn học, v... v...**

Cách sắp đặt này rất tiện cho người chọn sách vì khỏi phải tìm trong thư-mục, chỉ đến ngay ngăn tủ «Địa-dư » là có tất cả sách về địa-dư, ngăn tủ « Lịch-sử » là có tất cả sách về lịch-sử, v... v... Nhưng cách sắp đặt này chỉ nên dùng riêng cho những thư viện nhỏ (Bibliothèque d'amateur) mà số sách ít khi tăng lên nhiều, hoặc những thư viện cho mượn (Bibliothèque de prêt) là nơi người đọc sách thích được tự mình chọn sách ngay trên tủ. Đối với thư viện to, cách sắp đặt này có nhiều bất tiện vì số sách còn tăng lên mãi nên không thể lượng trước đặng số sách của một loại (matière) hòng chừa chỗ cho đủ. Sau nữa, sách có nhiều cỡ lớn nhỏ ; nếu để một quyển sách bề cao 20 phân cạnh một quyển bề cao 40 phân (cùng một loại) thì phí nhiều ngăn tủ và không được đẹp mắt.

2.) Sắp đặt theo khuôn khổ của quyển sách. Cách này rất dễ và rất tiện trong công việc sắp đặt vì chỉ phải chia sách ra theo chiều cao của quyển sách và mỗi thứ sách có thể chiếm riêng một hoặc nhiều ngăn tủ, không còn thừa những chỗ vô dụng. Nhưng theo cách này thì các loại đều xáo lộn cả, nên cần phải có một thư mục cho thật rành rẽ Bởi vậy cách sắp đặt sau này không đặng dùng trong một thư viện mà người đọc được quyền chọn sách ngay trên ngăn tủ ; và chỉ có những thư-viện to mà số sách kể trên số vạn mới dùng đến.

Riêng về « Quốc-học viện » là nơi sẽ được gom-góp tất cả những cái tinh hoa của học-thuật, tư-tưởng cổ kim của nước Việt-nam, thì lẽ tất nhiên ngoài sách chữ Quốc-ngữ, còn có sách chữ Hán, chữ nôm và chữ Pháp.

Vậy « Quốc-học viện » nên chọn cách sắp đặt thứ hai vì khuôn khổ của sách về ba thứ chữ này không thể đều nhau đặng.

Sau nữa, tuy hiện nay số sách quốc-ngữ có giá-trị còn là số ít, (độ 3 000 quyển trong số 9 330 đã xuất-bản từ 1922 đến 1940, theo listes của Dépôt légal ở Hanoi), nhưng ta nên dự định một ngày kia số sách của « Quốc-học viện » sẽ trên số vạn.

Quanh phòng đọc sách, nên để những sách thường dùng như các thứ tự-điển.

b) BÁO-CHÍ. — *Báo-chí sẽ sắp đặt theo thứ-tự vần A. B. C. trên những ngăn tủ đóng xiên xiên, kề tại phòng đọc sách. Người đến xem được tự-do chọn và khi xem xong có phận sự để ngay ngắn lại chỗ cũ.*

Các báo chí phải giữ đủ bộ và bài nào có một giá-trị khảo cứu cần phải được làm phiếu để trong thư-mục, kể như một quyển sách.

Đại-khái cách sắp đặt của một thư viện là thế. Ngoài ra, còn nhiều chi tiết, đến khi bắt tay vào việc mới thấy rõ và do đó sự chỉ bảo của một nhà chuyên môn sẽ rất cần cho « Quốc-học viện ».

5.) Thể-lệ của « Quốc-học viện »

Giờ mở cửa của « Quốc-học viện » nên tùy theo xứ và theo mùa.

« Quốc-học viện » không thu tiền vào cửa.

Ai cũng vào « Quốc-học viện » đặng, không phân giai-cấp, tôn-giáo, đảng-phái.

Sạch sẽ và lễ độ là hai điều kiện cần phải có của người đọc sách ở « Quốc-học viện ».

Sách, báo chỉ được xem tại chỗ, không cho mượn về nhà.

Làm hỏng sách, một phải đền hai v... v ..

Những việc khác mà một thư viện chánh có thể làm. — *Khi mỗi thủ đô của tam kỳ đã có « Quốc-học viện » rồi, ta có thể nghĩ đến những việc sau này :*

a) Cho mượn sách .— *Lập một thư viện cho mượn sách (Bibliothèque de prêt) mang về nhà. Thư viện này cần nhiều sách giải-trí hơn là sách học.*

b) Phòng sách nhi đồng. — *Lập cạnh thư-viện cho mượn sách, một phòng sách nhi đồng (Bibliothèque des enfants) có đủ sách và báo chí cho trẻ con : truyện cổ-tích, gương anh-hùng liệt-nữ, sách tranh ảnh báo chí, hỉ học có tính cách giáo-dục.*

c) Thư-viện của tỉnh. — *Mỗi tỉnh nên có một thư viện theo khuôn mẫu của « Quốc-học viện» ; mục đích là mở mang, khuyến khích và chỉ dẫn người Việt-nam trong việc nuôi dưỡng tinh-thần của họ.*

d) Xe sách luân-chuyển. — *Nếu đủ sức, « Quốc-học viện » sẽ nhờ « xe sách luân chuyển » (Bibliothèque circulante) mang đến tận làng xa, thôn vắng những sách báo quốc-ngữ, hầu phổ-thông trong đám dân quê mọi điều cần ích cho đời sống của con người.*

Xem tiếp trang 23

Những ông Nghè triều Lê

Số 11

Ông-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

BIA khoa mậu-thìn năm Thái-hòa thứ sáu (1448) đề tên ba người đỗ đệ nhất giáp, « tiến-sĩ cập đệ » : một là Nguyễn-nghiêu-Tư, hai là Trịnh-thiết-Trường, ba là Chu-thiêm-Uy.

1. — **Nguyễn-nghiêu-Tư**, tên tự là Quân-trù (?), hiệu là Tùng-khê, người xã Phù-lương, huyện Võ-ninh (Võ-giàng), phủ Từ-sơn. Học Cúc-pha tiên-sinh là Võ-mông-Nguyên, người Đông-sơn. Đỗ thái-học-sinh triều nhuận Hồ (1400-1407), làm giáo-thụ ở kinh-thành. Đỗ trạng-nguyên khoa mậu-thìn (1448). Năm ấy là năm Thái-hòa thứ sáu, vua Lê Nhân-Tôn (1442-1459) « nằm mộng thấy lợn đỗ trạng-nguyên. Kịp lúc treo bảng ông đỗ đầu, vua hỏi mới biết ông đẻ tháng hợi năm hợi, bố đặt tên là Trư, nghĩa là lợn. Đời bấy giờ có câu : « Long-đầu trư, Nguyễn-nghiêu-Tư » (theo quyển *Đại-Việt đỉnh-nguyên phật-lục*, sách viết của Bác-cổ, số A 1205, tờ 10 b). Lúc mới làm Hàn-lâm trực-học-sĩ, sau thiên làm An-phủ-sứ ở Tân-hưng thượng-lộ (nay là Tiên-hưng). Khi Lê-nghi-Dân (1459) cướp ngôi, triều-đình sai ông làm chánh-sứ sang nhà Minh cầu phong. Làm quan đến chưởng lục bộ thượng-thư. Nay còn hai bài thơ cận-thể chép trong *Toàn-Việt thi-lục* (sách viết của Bác-cổ, số A 1262, quyển 10, tờ 13 a). đề là *Thạch bút dả*, *Đề Kim-âu sơn tự* (chép theo *Đăng khoa lục*, q. 1, tờ 6 a, *Lê triều lịch khoa tiến-sĩ đề danh bi ký*, q 1, tờ 10 a. *Thiên-Nam lịch triều liệt huyện đăng-khoa bi-khảo*, tờ 2 a, *Đại-Việt đỉnh-nguyên phật-lục*, tờ 10 b, *Toàn-Việt thi-lục*, q. 10, tờ 13 a).

2. — **Trịnh-thiết-Trường** đã có tên ở bia khoa nhâm-tuất (1442, xem *Tri-tân*, số 29, trang 4), người xã Đông-lý, huyện Yên-định, phủ Thiệu-thiên. Hai mươi nhăm tuổi đỗ đệ-tam giáp đồng-tiến-sĩ xuất-thân khoa nhâm-tuất, năm Đại-bảo thứ ba (1442). Nhưng giận không được đỗ tiến-sĩ cập-đệ, bảo anh em rằng : « Ta muốn nhất giáp đề danh, nếu tam giáp thì chưa hết sức học của ta », bèn xin thôi về. Đến năm Thái-hòa thứ sáu (1448), khoa mậu-thìn, quả đỗ thứ nhì đệ nhất giáp, tức là bảng-nhỡn. Lấy Thụy-bảo công-chúa. Năm kỷ-tỵ (1449), làm trung-thư xá-nhân, sang An-phủ-sứ ở Thanh-hoa nam-lộ. Khoảng năm Diên-ninh đinh-sửu (1457), mùa thu, làm quan Thị-giảng, vâng mệnh đi phó-sứ sang nhà Minh mừng vua Anh-Tôn, Năm Quang-thuận đinh-hợi (1467), thăng Thị-thư học-sĩ, Lại-bộ đô-cấp-sự-trung, quyền Công-bộ hữu-thị-lang. Làm đến Công-bộ thượng-thư, rồi về trí-sĩ. Được phong Nghi-quận-công. Có ruộng ở trại Văn-quán, huyện Thanh-oai, dân thờ làm phúc-thần (chép theo *Thiên-Nam lịch-triều liệt huyện đăng-khoa bi-khảo* của Phan-hòa-Phủ biên-tập và Phan-huy-Sảng tuân-đính, sách viết của Bác-cổ, số A. 485, Thu tập hạ, tờ 24 b).

3. — **Chu-thiêm-Uy**, người xã Hương-quất (Võ-đoạn), huyện Từ-kỳ, phủ Hạ-hồng. Đỗ thứ ba đệ nhất giáp tiến-sĩ khoa mậu-thìn (1448). Lúc mới làm Trung-thư xá-nhân, sau làm đến An-phủ-sứ (chép theo *Đăng-khoa bị-khảo*, *Hải-dương*, tờ 42 a).

Cùng khoa mậu-thìn (1448), đỗ mười hai người đệ nhị giáp, « tiến-sĩ xuất-thân » :

1. — **Nguyễn-Mâu**, người xã Bích-du, huyện Thụy-anh, phủ Thái-bình. Lúc mới làm Khởi-cư xá-nhân, rồi sung Chuyển-vận-sứ ở huyện Lập-thạch. Năm Quang-thuận giáp-thân (1464) thăng Hình-bộ tả-thị-lang. Vì hết lòng can vua, được khen thưởng. Quyển *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục* (q. 19, tờ 15 a) chép : « Năm Quang-thuận thứ nhất (1460) vua Lê Thánh-Tôn (1460-1497) dụ quần-thần rằng : « Lũ Lê-cảnh-Huy, Nguyễn-như-Đỗ, Phạm-Du đều là người ác-du cầu-duyệt (nịnh-hốt vỗ-vập hão), việc nghị-luận ở miếu-đình thì im-lặng không nói. Duy có lũ Nguyễn-Mậu, Trần-Thốc, Nguyễn-Thiện là người ưu-quân ái-quốc, gặp việc gì trái đều hết lòng can-ngăn. Hôm nọ Nguyễn-Mậu nói một việc không thực, trẫm không dùng luật-pháp để trị tội, muốn đền công cho ». Nguyễn-Mậu trải sáu đời vua. Năm Hồng-đức nhâm-thìn (1472), thăng Ngự-sử-đài đô-ngự-sử tri từ-tụng. Người đương thời khen là thanh-liêm thẳng-thắn (chép theo *Đại-Nam nhất thống chí* (đời Tự-đức), *Nam-định*, tờ 22 a, và *Thiên-Nam lịch-triều liệt-huyện đăng-khoa bị-khảo*, *Thái-bình*, tờ 1 a).

Xem tiếp trang 7

Tài-liệu để đính-chính những bài...

Số 16

Ứng-hoè NGUYỄN VĂN-TỐ

LXIII

Gào chồng phú

(khuyết danh)

Dì nho trướng gấm, cô ả phòng the ; bến liễu thuyền tình, cắm sào đợi nước, lầu hồng mối chỉ, kén khách trao tơ. Đương lúc đào non, đủng-đỉnh hoa chưa nở vội, tới khi mai rụng, kêu-ca xuân đã qua đi : nào há phải hồng-nhan bạc phận, vậy cho nên thân gái nhỡ thì !

Kêu rằng giời cao bao trượng, bể rộng mấy trùng ? Cũng thì má phấn, cũng bạn lưng ong, người sao đã có, tôi vẫn còn không ? Chống gối lên, năm hét bảy hò : ghen-ghét nhau chi nguyệt-lão ? Cúi mặt xuống, trăm than nghìn thở, phũ-phàng chi mấy hóa-công ?

Hỡi ơi, cái phận long-đong, mối duyên bối-rối ; năm canh luống ngẩn-ngơ lòng, chín khúc càng ngao-ngán nỗi. Cũng biết cây cao nương bóng, chẳng qua muôn sự tại giời, nhưng mà măng mọc có thì, quá mất một ngày cũng tội.

Luống những thu cuối sang đông, xuân qua lại hạ ; dịp phách oanh quan, cung đàn bướm lạ ; tưởng những lúc đèn treo ngọn hạnh, dặt-dìu canh-cửi, khuây nỗi nhớ-nhung, còn những khi giăng dãi màu hoa, xắp-xỉ bướm ong sui lòng buồn-bã,

Chẳng tu mà tĩnh, chẳng dỗi mà nhàn ; trách chị em chưng không đợi, hiềm bác mẹ chưng vụng toan. Giăng khuyết, giăng lại tròn, má hồng nọ tròn chăng hay khuyết ? Hoa tàn hoa lại nở, xuân-xanh kia nở nữa hay tàn ?

Cũng mong ngôi Ngự đề thơ, bến Hà đua tiếng ; khỏi điều nước chảy qua sân, may được mưa sa xuống giếng. Hội mừng rồng dấy, xum-vầy gối ấp chi đầu tay, ai mượn trâu cầy, ngần bặt chị em chi môi miệng.

Chẳng ngờ chị ả nhỡ thì, gặp anh nho xác ; màn mây cửa gió, bốn bề là nhà, kinh thánh truyện hiền, năm mây chưa bước. Nghìn dặm xui nên gặp-gỡ, hương duyên đun với lửa tình, trăm năm tính cuộc vuông tròn, trăm ngãi oán cùng quạt ước.

Đàn cầm-sắt lựa dây hòa-hợp, chỉ hồng lá thắm, đôi lứa duyên ưa, đám công-danh giật giải khôi-nguyên, bia đá bảng vàng nghìn năm ghi tạc ; tưởng bây giờ sướng kiếp thênh-thênh, bỗ bấy lâu miệng gào sau-sát.

(Theo *Quốc-văn tùng-ký*, sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ, số A, B 383, quyển hạ, tờ 23b-24b) *(1)*.

LXIV

Chung-tình (2)

A.— Từ ghê non bồng dễn bạn tiên,
Chạnh lòng khao-khát để riêng phiền
Trình từ diệu-vợi người thân hữu,
Thề có khi nào lặng chốc quên.
B.— Ngãi từ bén ngãi bấy lâu nay,
Vàng sắt ghi lòng dễ nước mây.
Chỉ núi người sao đà lăng đấy.
Thề sông kẻ hãy rắp thì đây.
Lửa hương những tưởng bề sum-họp,
Vòng đá nào ngờ nỗi đổi thay !
Khéo nhỉ lòng sao đen bạc nhỉ ?
Mà chi cho kẻo bận niềm tây.
Nỡ lòng bỗng quyết riêng tây,
Vậy nên cho phải dãi bầy một phong.
Chứng-minh đã có trên không,
Mặc ai đen bạc vừng hồng xét-soi.
C.— Thói quê nào xiết tấm lòng quê,
Hồ hải muôn trông lượng chẳng nề.
Nhắn cá trao nhàn e lắm nỗi,
Gần lương chén ngọc thẹn nhiều bề.
Chữ tình hai ngả chung khôn ước,
Lòng khách ba thu vốn đã lề.
Nghiêm thẳm ngai-ngùng nhời bẻ-bắt,
Xét lòng hoài viện đấy mà suy.
D.— Tự thuở cùng nhau chỉ núi sông,
Nguyền rằng muôn kiếp tử sinh đồng.
Những ngờ duyên-phận bề son thắm,
Chẳng đáp ân-tình nỗi giấy mỏng.
Nhớ nọ dễ gây mai cốt-cách,
Mong kia nên vẽ tuyết hình-dung.
Mới hay tính nước đầy vơi thế,
Thời đắp chăn đơn chín lạnh-lùng.

(Trích ở quyển *Quốc-âm thi ca tạp lục*, sách viết bằng chữ nôm của trường Bác-cổ, số AB 296)

LXV

Trấn-võ-quán

Bài dẫn (bằng Hán-văn, dịch ra quốc-văn). — Nước Việt khi mới dựng ra kinh-đô, làm Trấn-võ-quán ở cửa bắc thành nhà vua, để cho ngay phương-hướng mà trấn giữ nền nhà nước. Hình-thế có sông quanh khắp, có hồ soi tỏ. Cảnh-trí như hoa xuân hớn-hở, như giăng thu trong sáng. Bao-quát muôn vật sum-vầy, họp tập trăm thần ủng-hộ. Vòng quanh năm sắc mây xanh đỏ, đẹp-đẽ như tinh-huỳnh thất

bảo. Rực-rực rỡ-rỡ, thực là một động thiên-nhiên ở thế-gian. Ta thường quý cảnh đẹp, kính trông nêu cao, long tôn-kính, khó noi được rõ, vậy làm một bài thơ quốc âm để tán dương đức thịnh.

Danh lừng thiên cổ đã nên bầu.
Bỗ-ngỡ hug-quang mọi mọi chầu.
Cảnh-vật nơi-nơi đồ lăng-nyền,
Cung tường ấy ấy áng vân-tiêu.
Lá tuôn doanh quế màu lai-láng,
Gấm trải đường hoa khach dập-dìu.
Cấu được anh-ny hằng thức dậy,
Sửa công-đức cả biết bao nhiêu ?

(Trích ở quyển *Ngự - đề Thiên-toà-doanh bách vịnh thi tập*, của Trịnh Can, 1682-1709, sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ, số AB 544, tờ 11 a 12 a)

LXVI

Quyển-sơn hình-thắng

(thuộc Lí-nhân phủ)

Xa chơi sông núi mảnh buồn,
Quyển-sơn đối giáp ngàn năm chốn này.
Ngửa trông phượng cất bình mây,
Gần trông rồng ở giăng đầy ngắm gương.
Thôn-lư gối núi trúc dăng.
Tiều-phu đường trải non thang dáng lồng
Say bàn tìm ngọc gia công,
Muốn đem nước sạch rửa lòng tham đi

(Trích ở quyển *Phong cảnh biệt chí*, sách viết bằng chữ nôm ở trường Bác cổ, số AB 377, tờ 9 b.

LXVII

Long-đội thắng-tích

(thuộc Dũng-tiên huyện)

Núi tầng cổ-hóa thành cao,
Vịn trèo cầu đá bước vào thiền-tuynh.
Lí-triều bia thếp rành-rành,
Giặc nhà Hồ bỏ tan-tành bấy nay.
Đường đi người ít rêu dầy.
Mưa xuân thấp ướt sớm ngày ngấn xanh.
Lên cao liếc mắt chung-quanh,
Muôn đời cây cỏ vẫn hình tốt tươi.

(Trích ở *Phong cảnh biệt chí*, tờ 10 a) (3)

Còn nữa

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ
biên-tập

1) Ông Nguyễn Đông-châu đã chép bài phú «gào chồng» ra quốc-ngữ trong quyển *Cổ - xúy nguyên - âm*, trang 88 89. Bản của cụ khác bản nôm của Bác-cổ ở những câu sau này : «Kêu rằng giời cao bao trượng» (Trời cao mấy trượng), «năm hết bảy hò» năm gật bảy hò), «quá mất một ngày cũng tội» (quá mất một thì cũng tội), «cung đàn bươm lạ» (cung đàn dế lạ), « tưởng những lúc đèn treo ngọn hạnh » (tưởng lúc đèn khêu ngọn hạnh), « chẳng dỗi mà nhàn » (chẳng cuội mà nhàn), « ngẫn bặt chị em chi môi miệng » (nín-bặt chị em chi môi miệng), « trâm nghĩa ơn cùng quạt ước » (trâm nghĩa sánh cùng quạt ước), v. v.

2) Những bài thơ (*Chung-tình*, v, v.) in ra quốc-ngữ lần này là lần đầu.

3) Nguyên-văn chữ nho như sau này.

Quyển-sơn hình-thắng

Thiên đệ giang sơn nhất phiến phàm,
Quyển-sơn đối-bạc ngạn chi nam.
Dao khang phượng-thi vân bình trĩ,
Cận hàm giảo-cư nguyệt kính hàm,
Chẩm hiến thôn-lư thanh trúc hộ,
Thế điền tiều-kinh tử hà giam.
Nhân lai khác luận thâm châu sự,
Dục bả thanh lưu nhất tẩy tham.

Long-đội thắng - tích

Thiên nhận tầng man Cổ-hoa thành,
Phan duyên thạch đẳng bộ thiền-tuynh.
Lí-triều quái-đản bi không tại,
Minh-khấu hung-tàn tự dĩ canh.
Lộ thiểu nhân tung đài giáp lục,
Sơn đa xuân vũ hiểu gian thanh,
Đăng cao nhãn-giới vô cùng trước,
Vạn cổ mang mang thảo thụ bình.

Những ông nghè triều Lê

Tiếp theo trang 5

2. — **Dương-chấp-Trung**, người xã Sài-xuyên (theo *Đăng-khoa-lục*, q. 1, tờ 6 b ; trong *Đăng-khoa bị khảo*, thu tập trung, tờ 50b, viết là Lạc-xuyên), huyện Kỳ-hoa, phủ Hà-hoa. Đỗ năm hai-mươi-nhăm tuổi (*Đăng-khoa-lục*, q-1, tờ 6 a, viết là ba-mươi-nhăm tuổ). Lúc mới làm Khởi-cư xá - nhân, rồi thiên làm Thừa-tuyên ty Tham-chính ở Quốc-oai. Đến năm Quang-thuận đinh-hợi (1467) thăng Đại-lý tự-khanh, quyền Hữu-thị-lang bộ Binh, Khoảng năm kỷ sửu (1469), cha mẹ được sắc phong, lúc ấy năm-mươi-sáu tuổi (*Lê-nam lịch-triều liệt-huyện đăng-khoa bị-khảo*, Thu-tập trung, tờ 50b).

3. — **Trịnh-Kiên**, người huyện Vĩnh-ninh, phủ Thiệu-thiên, làm quan đến Trực-học-sĩ, vâng mệnh đi sứ Chiêm-thành (*Đăng khoa lục*, q. 1, tờ 6 a).

4. — **Phạm-đức-Khản** (viết theo bia văn-miếu và *Đăng khoa lục*, q. 1, tờ 6 b ; trong *Thiên-nam lịch-triều liệt-huyện đăng khoa bị khảo Hải-dương*, tờ 48 b ; viết là Nguyễn-đức-Khản) người xã Hội-am, huyện Vĩnh-lại, phủ Hạ-hồng, làm quan đến Tả-thị-lang.

5. — **Nguyễn-Vĩnh-Tích** (viết theo *Việt-sử cương-mục*, q. 17, tờ 11 a, và *Đăng-khoa bị-khảo, Sơn-nam*, tờ 20 b ; trên mặt bia văn-miếu thì khắc là Nguyễn đình Tích) người xã Thanh-oai, huyện Thượng - phúc, phủ Thường-tín. Năm Diên-ninh đinh-sửu (1457) làm Trung-thư khởi-cư xá-nhân, vâng mệnh đi phó-sứ sang nhà Minh mừng vua Tau lên ngôi. Năm Quang - thuận qui-mùi (1463), thăng Hàn-lâm thừa-chỉ học-sĩ, tri đông-đạo quân-dân bạ tịch, rồi thăng Binh-bộ thượng-thư. Năm đinh-hợi (1467) bị tàu cáo, phải về. *Việt-sử cương-mục* (q. 17, tờ 11a) chép : « năm Thái-tôn Thiệu-bình thứ tư (1437), có một người thợ tên là Cao-Liệt tiến hai thứ mũ làm bằng cỏ, xin mộ dân vào sở làm mũ « quan-tác-cục », Thị-ngự-sử là Nguyễn-vĩnh-Tích can rằng : « các bậc nhân-quân xưa kia không lấy nghề lạ và khéo làm qui » (*ý dĩ khoa xảo vi quí*) ! *Còn nữa*

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

ÔNG VÕ HUY-TẤN

Số 2

HOA-BẰNG

Hoa trình tùy bộ tấp
華程隨步集

Sở-dĩ tôi kiếm được tập thơ này của Võ Huy-Tấn là nhờ sức giúp-đỡ của ông bạn Vũ đình-Điềm ở làng Mỗ-trạch : mượn hộ tập ấy ở đằng nhà con cháu của tác-giả.

Sau khi bài thứ nhất đã in xong trên Tri-Tân số 35, thì giữa ngày mồng một tết, tôi lại nhận được hai tờ tiểu sử của tác - giả bằng chữ nho do ông bạn sao-chép ở gia-phả nhà họ Võ mà gửi ra cho với những hậu-ý rất ân-cần.

Vậy, trước khi vào bài, tôi xin thành-thực cảm tạ ông Điềm đã giúp tôi một cách chu-đáo trong việc khảo-cứu một nhà văn - học kiêm ngoại-giao dưới triều Quang trung.

Hoa-trình tùy bộ là một tập thơ chữ hán của Võ Huy - Tấn, do người sau đóng bằng giấy bản, viết tháu, chép lại lần thứ hai (trùng lục) từ ngày tháng năm, năm Canh-thìn, niên-hiệu Tự-đức thứ ba mươi ba (1880). Khổ sách bằng quyển vở làm văn của học-trò nho xưa, nhưng đầu, đuôi và gáy sách đều xén nhẵn. Trong chia làm *tiền tập* và *hậu tập*.

Tiền-tập từ bài *Đăng trình tự thuật* đến bài *Trùng qua Dương xá doanh hữu-hoài*.

Hậu-tập từ bài *Nam-quan tiễn-phát* đến bài *Họa tiễn Đông - các Ngô-huynh sứ hồi cầm chỉ thi vận*.

Cuối-cùng là mấy lời «*Phụ ngự-viên kỷ kiến*».

Trừ 4 tờ tựa, tất cả tập trước và tập sau cộng được hơn 53 tờ. Còn phần cuối sách không kể, vì đó là những tờ người ta sao-chép các câu đối và thơ văn của người khác rồi đóng phụ vào.

◆

Nguyên từ mùa xuân năm kỷ-dậu (1789), trong khoảng hơn mười tháng trời, tác-giả Võ-Huy-Tấn phải bôn-tẩu không lúc nào được rảnh. Khi sang sứ Tàu, qua những chỗ núi cao, sông lớn, cảnh đẹp, dấu kỳ, chỉ được lĩnh-hội sơ qua, chứ không có thì-giờ nhận-xét kỹ-lưỡng. Vả, đã từ lâu, việc công bề-bộn, hồn thơ Võ thấy khô-khan ! Mỗi lần cầm bút nghĩ thơ, phần nhiều không thành bài, lại bỏ, nhưng lỡ-làng vì cái phù danh, nên Võ đi đến đâu cũng bị người ta chia quạt xin thơ, đưa tờ nài viết, không có ngày nào là được thư-nhàn.

Vả, theo trong lời tựa, thì tác-giả lại lười suy-nghĩ, phần nhiều cứ tùy hứng hạ bút viết ra ; sau khi người ta cầm lấy đem đi, lại quên mất. Cho nên tập này nhặt được ít thơ lắm.

Khi việc đi sứ đã hơi rảnh-rang, tác-giả bèn soát lại trong túi đi đường, thấy còn được bao nhiêu bài thì giao cho thư - lại chép làm thành tập.

Rồi tác-giả khiêm-tốn : tập này dẫu không có bài nào đáng xem, nhưng không dám cho mình là quả-lậu mà bỏ đi hết cả, là vì chim hồng bay xa, cần nên in lại một dấu móng để ghi lấy chút kỷ-niệm bấy giờ. (Theo lời tựa của tác-giả ở đầu tập).

◆

Tại sao đặt tên tập thơ ấy là *Hoa trình tùy bộ* ?

Hoa trình nghĩa là hành-trình đi sang Tàu. Còn *tùy bộ*, theo tác giả thì, «*tùy kỳ sở ngộ, tin bộ nhi hành, cố danh*». Nghĩa là tùy cảnh mình gặp, du hành theo ý muốn, nên mới đặt tên như thế.

Rồi trong lời tựa, tác-giả có đặt ra lời chủ khách vấn đáp để giải-thích ý-nghĩa cái nhan của tập thơ. Tôi xin dịch ra như sau đây :

« Khách có người đòi xem rồi cười mà rằng :

« — Tại sao ông lại gọi là « tùy » ? Tôi nghe : Hoàng - hoa (1) là một điển lễ long thịnh ở đời xưa. Ông Lão-Tuyền (2) thường nói : « Đại trượng - phu sinh ra, không được làm tướng, nhưng được làm sứ để múa lưỡi, khua bút, cũng đã rồi. » Dáng chừng ông Lão-Tuyền chưa được thử đi sứ một lần nào, song trầm-trồ khen-ngợi việc đi sứ nó vẻ vang là thế. Chuyến ông đi này lại khác với sứ thường ! Tôi nghe bạn ông là Đoàn-Hải-ông (?) có lời tiễn rằng : « Chuyến ông đi này có quan-hệ đến hội bĩ, thái của trời đất và cuộc sướng, khổ của nhân-dân, ông cùng với ông Lê (?) ở qui xã sẽ được lưu truyền tiếng-tăm bất hủ. Nay quả được thỏa lòng mong-mỏi và người ta đều lán bước nhường ông hết.

« Thế thì cần chi lại phải dùng đến chữ « tùy » ?

« Tác-giả bùi-ngùi đáp rằng :

« — Này, những điều mà khách tuy-tôn cho tôi đều nhờ ở sự mag-

Con bà ho

Nhất là HO GÀ
để chậm ngày nào, hại
trẻ ngày ấy, nên mau
mau cho cháu uống.

Thuốc ho gia đình

Tổng phát hành

Nhà thuốc Tuệ-Tĩnh

53, rue Auvergne VINH

mẫn trời cho cả, chứ có phải là những điều tôi làm nổi đâu? Xưa, ông Tử-Cống hỏi về tư cách kẻ sĩ, thì Thánh-nhân đáp rằng « đi sứ ra bốn phương. không làm nhục đến quân-mệnh. » Thế thì đi sứ có phải là chuyện dễ đâu!

« Nước ta, theo lệ, vẫn dùng những bậc khoa-giáp danh-thần làm sứ-giả, lấy cớ rằng ai đã nổi tiếng về mặt văn-chương tất có thể trổ tài về mặt chuyên-đối trong khi đi sứ.

« Tôi đây, tài học và việc làm đều nông-nổi thô-sơ, lật-đật đã bốn mươi tuổi vẫn chưa làm nổi một cái khoa-giáp, thì còn đi sứ nổi gì!

« Thầy Mạnh là bực đại-hiền từng nói rằng: « Đỗ lại, hoặc-giả do sự run-rủi; đi ra, hoặc-giả bởi sự xui nên. Đi hay đỗ không phải là điều người ta tự làm nổi ». Tôi gọi là « bộ » chính là tùy cảnh mình gặp, theo ý mà du hành. Cho nên đặt nhan là tùy bộ.

« Vả, tập này là vì việc ghi chép thơ mà làm ra. Tôi có nghe biết mấy thi-thoại này: Tử-Kiến (3) bảy bước thì thành thơ, Công-Quyền (4) làm xong bài thơ chỉ có ba bước. Còn tôi, tôi mới chập-chững tập đi mà kém quách rồi. Cho nên chỉ gọi là « tùy » thôi.

« Khách phá lên cười rồi lui gót. Tác-giả muốn chép cả lại để làm lựa. »

Nội-dung tập thơ

Khi nhặt-lượm các bài đã làm để cho vào tập, không biết tác-giả có theo thứ-tự trước sau của từng bài hay là cứ thập-tập được đến đâu thì chép vào đến đó, rồi chia những bài làm từ chuyến đi trước vào *tiền tập*, những bài làm ở chuyến đi sau vào *hậu tập*.

Nay thử xét qua suốt cả toàn tập ấy rồi chia loại đại-khái như sau này:

1· *Những bài tức cảnh ở dọc đường.* — Trong khi từ làng Mộ-trạch lên kinh-thành, rồi từ kinh-thành đi sứ Tàu, những cái mắt thấy hoặc những điều gặp-gỡ ở dọc đường, Võ đều có ngâm vịnh cả, như: *tam du Tam-thanh tự tức sự cảm tác, đăng Hương-lâm tự lâu hữu cảm, Vọng-phu sơn, đề Tương-sơn tự, vọng Đồng-đình hồ, độ Hoàng-hà, quá Văn-sơn tân thứ vọng Văn-sơn điếu Văn thừa-tướng*, v. v.

2· *Những bài thù-ứng với người Tàu.* — Bước chân ra khỏi Nam-quan, Võ phải giao-thiệp thù-ứng với người Tàu, nhỏ từ viên tri-huyện, lớn đến vị quốc-vương, nên Võ có những bài như *tịch tặng Ninh-minh tri-huyện Lý Khai-Phố, tặng Nghĩa-ninh Hiệp-đốc-phủ Thường-công, Nhiệt-hà hành-cung khám họa ngự chế thi vận, khám tiến hạ thánh-tiết thi nhất thủ, ứng chế phụng đại họa đặc tứ triều-phục ngự chế nguyên vận*, v. v.

3· *Những bài giao-thiệp với sứ-thần Cao-ly.* — Xưa, sứ ta với sứ-thần Cao-ly thường hay gặp nhau ở đất Tàu. Đó vì Cao-ly cũng như Việt-nam, biết mình nước nhỏ, muốn cho êm chuyện, khỏi hay xảy nạn chiến-tranh, cần phải « xử nhũn » với Tàu bằng y thường ngọc bạch... Vì vậy, trên trang sử ngoại-giao ta với Trung-quốc, còn chép lại những chuyện các ông Mạc Đĩnh-Chi, Phùng Khắc-Khoan và Lê Quí-Đôn gặp gỡ và giao-tiếp với người Cao-ly trong khi họ cũng đi sứ Tàu.

Chuyến đi sứ nhà Thanh này, Võ Huy-Tấn có gặp chánh-sứ Cao-ly là Lại-Tào-Gia và phó-sứ Cao-ly là Lý Hiệu-Lý, nên trong thi-tập của Võ có những bài như *giản Triều-tiên* (tức là Cao-ly) *quốc sứ, tam giản Triều-tiên quốc-sứ, tứ giản Triều-tiên phó-sứ Lý Hiệu-Lý*, v. v. Còn nữa

HOA-BẰNG

1) Hoàng-hoa nguyên là tên một thiên trong Tiểu-nhã ở kinh Thi, tức là thơ nói về việc ông vua tiễn sứ-thần. Nhân thế, đời cho thiên Hoàng-hoa là những lời xưng-tụng kẻ đi sứ.

2) Tô-Tuân, hiệu Minh doãn, người My-sơn đời Tống, năm 27 tuổi mới phát phẫn học-hành, thế mà về sau làm văn có vẻ kỳ dật, hùng-hồn và cao tột, nổi tiếng ở đương-thời.

3) Tào Thực là em Ngụy Văn đế, bị bách làm bài thơ trong bảy bước, bèn ứng khẩu đọc một bài rằng:

Chử đậu trì tác canh,
Lộc đậu dĩ vi trấp,
Cơ tại hũ đề nhiên,
Đậu tại hũ trung khấp:
Bản thị đồng cốn sinh,
Tương tiễn hà thái cấp!

Vì thế trong văn liệu mới có thành-ngữ rằng: « thất bộ thành thi » tức là chỉ về cái tài mẫn-tiệp của Tào tử Kiến này.

4) Liễu công Quyền tự Thành-huyền, người Hoa nguyên, đỗ tiến sĩ khoảng đầu niên-hiệu Nguyên-hòa, 806-820, đời Đường Hiến-tông, làm đến thái sự.

ẢI-BẮC?

Người Việt-Nam muốn tự hào hãy coi: 20 vạn quân Việt-Nam *tung hoành thế trận với 50 vạn quân* Mông-cổ. *Mặt trận kéo dài ngót 1000 cây số từ* Nam quan *ải qua* Kỳ cấp, Chí lăng, Bạch đằng giang, Thăng long, Thiên trường *tới giáp giới Chiêm-thành. Trên đường nghìn dặm, các chiến-sĩ vung gươm, phi ngựa mà trời. Ta say xưa theo giỗi người xưa trong quyển.*

ẢI-BẮC

hay là thiên anh hùng ca bất hủ của dân-tộc Việt-nam do THAO-THAO soạn

in theo loại sách mỹ-thuật, số sách in có hạn (đang in) Bìa do họa sĩ Lemur trình bày

Giá 1p.00 một quyển

Các đại lý viết thư giao dịch với M. Cao-bá-Thao, Rédacteur au journal Tin-mới. Bạn nào đặt tiền trước sẽ có sách gửi đến tận nhà.

NHÌN QUA VĂN-HỌC VIỆT-NAM NĂM 1941

Số 3

LÊ-THANH

Khoa-học trong văn-chương ta

Có một điều đáng chú ý là trong năm vừa qua vì những cuộc chiến tranh sảy ra ở gần ta chúng ta phải sống với bao nhiêu sự thiếu thốn. Chúng ta thiếu dầu sáng, dầu hỏa, thiếu vải, gang, ngòi bút, mà không thấy một dấu vết rõ rệt trong văn chương.

Ngoài những tờ báo tập sách mà ta hiện có của Trường kỹ-nghệ Hanoi, ta không được thấy gì hơn nữa.

Một điều tỏ cho chúng ta biết rằng người mình, dù thời cục thay đổi, cuộc đời kinh tế của ta thay đổi, ta vẫn không biết trọng khoa học, một điều kiện của sự tiến hóa của mình.

Ta vẫn có cái quan niệm sai lầm là văn chương phải là cái gì vô ích, đã có ích là không phải văn chương nữa.

Văn chương phải được dùng để phụng sự những mộng tưởng, những tình cam ở ngoài cuộc đời sống hằng ngày.

Biết bao giờ ta mới có được những quyển sách về kinh tế về kỹ nghệ vân vân.

Những quyển sách ấy còn thiếu trong văn chương ta, nên kinh tế ở xứ ta chưa thể hưng thịnh được.

So-sánh số sách báo xuất-bản

Chúng tôi tiếc chưa đủ tài liệu để có thể hiến bạn đọc một bản thống kê ; dưới đây là số sách báo xuất bản ở ba kỳ ta trong sáu tháng đầu năm vừa qua :

Báo và tạp chí xuất bản ở Trung-kỳ :	3
Báo và tạp-chí xuất bản ở Nam-kỳ :	13
Báo và tạp-chí xuất bản ở Bắc-kỳ :	21
Tổng-cộng	37
Cũng thời kỳ ấy năm 1940	31
Năm 1941 hơn năm 1940	6 tờ

Sách xuất bản ở Trung kỳ :	17
Sách xuất bản ở Nam kỳ ;	28
Sách xuất bản ở Bắc kỳ :	112
Tổng cộng	157
Cũng thời kỳ ấy năm 1940	196
Năm 1941 kém năm 1940	39 cuốn

Nhìn qua bản thống kê, ta có thể nói rằng về *lượng* năm vừa qua kém năm 1940.

Ta chớ vội thấy vậy mà bi quan ; Tôi nhận ở đấy một lẽ đáng mừng, năm vừa qua ít những sách nhảm nhí bán rẻ tiền in ra có một mục đích trục lợi và đầu độc những bộ óc chưa đủ tuổi để suy nghĩ.

Đã đến lúc nhà văn thứ nhất là nhà xuất bản ta, biết rằng một quyển sách ném ra xã hội, sẽ là một viên gạch xây cái xã hội tương lai hay là một gói thuốc nổ phá hoại chính cái xã hội ấy.

Nhìn về *phẩm*...

Những cuốn sách đáng chú ý (1)

Từ ngữ học

Việt-Nam văn-phạm của ô. Trần-trọng-Kim (với sự giúp sức của các ông Bùi-Kỷ và Phạm-duy-Khiêm) vừa xuất bản đã đánh một dấu quan trọng trong lịch sử văn-học Việt-Nam.

Như ông Trần-trọng-Kim đã cho chúng tôi biết trong một cuộc phỏng-vấn (2), ông chỉ mới làm cái công việc phá một cái rừng hoang để dọn một con đường nhỏ cho người sau này. Chúng tôi cũng công nhận thế, và cái giá trị của cuốn sách một phần là ở đấy.

Trên từng trang, chúng tôi đã nhận thấy bao nhiêu nỗ-lực và bao nhiêu sự khó khăn vượt được.

Từ việc trọn những danh-từ mới cần dùng để chỉ những tiếng, tiếng từ xưa đến nay chưa nói đến, hoặc nói đến bằng một thứ tiếng ngoại-quốc ; tìm những tiếng nào cho không có vẻ cầu kỳ nhưng gọn và dễ nhớ...

Cho đến việc chia-loại hợp với tính cách khoa-học nhưng không nô-lệ một văn phạm đã có ; không bắt chước tiếng tàu chia thành hư-tự thực tự v. v. vì giản-dị quá, không soạn theo văn phạm pháp-ngữ một cách ngây ngô như từ trước người ta đã làm.

Giữ thế nào cho tiếng mình vẫn còn là tiếng mình với cái tinh-thần riêng của nó.

Chúng tôi không dám nói đây là một cuốn văn-phạm hoàn toàn, nhưng nói riêng về cái giá trị tương đối và tuyệt đối nó đáng cho liệt vào hạng những cuốn sách quí.

Những cuốn khác : Dạng bản văn-pháp của Đào-duy-Anh.

Lịch sử và văn học sử

NGUYỄN-TRÃI

Quyển danh-nhân truyện-ký thứ hai của ông Trúc-Khê. Cũng như quyển *Cao-bá-Quát*, quyển *Nguyễn-Trãi* có nhiều tài-liệu rất quý tìm được trong bao nhiêu bộ sử của ta. Những tài-liệu ấy được trình bày bằng một nghệ-thuật chắc chắn. Một tác-phẩm đáng sắp trong ngăn sách có giá-trị của mình.

Những quyển khác :

Lược khảo về khoa cử Việt-nam của Ô. Trần văn Giáp, *Sử học đính ngoa* của Ô. Lê văn Hòe.

1.) Trong khuôn khổ trật hẹp của tờ báo chúng tôi không thể nói một cách đầy đủ và tất cả những sách đáng chú ý. Chúng tôi sẽ trở lại trong một cuốn sách đang soạn.

2.) Một giờ với ông Trần trọng Kim:

« Đọc Tri-Tân số 6 »

Phê bình và cảo luận

THI VĂN BÌNH CHÚ

Có thể xếp vào ngăn sách phê-bình tập *Thi văn bình chú* của Ô. Ngô-tất-Tố.

Mục đích tác giả là chọn lọc trong cái di-sản văn-học nước nhà từ thế kỷ thứ 15 đến thế-kỷ 19 — Lê-Mạt Tây-sơn — lấy những thơ văn quốc âm có giá-trị, đem chú giải và phê-bình. Chú-giải để cho người không có Hán học hiểu được « thể-tài, điển tích và tính chất của các bài chịu ảnh-hưởng Hán học ». Phê-bình, định lại giá-trị của từng câu, từng bài.

Giữa lúc chúng ta đã biết trở lại với cái « tinh hoa trong mấy nghìn năm của dân tộc » mình, nhưng vì sau bao lâu quên lãng, chúng ta bỡ ngỡ trước cái tinh hoa ấy, giá-trị một cuốn sách như *Thi văn bình chú* không phải là mỏng vậy.

Những cuốn khác :

Vũ trọng Phụng do Lan-Khai.

Thời thế và văn chương của Hoàng ngọc Phách.

Đâu là chân lý của Hoàng ngọc Phách.

Tiểu thuyết

BƯỚM TRẮNG (của Nhất-linh)

Đây là tiểu-thuyết một thanh-niên mắc một bệnh nan-y, còn một ngày sống là một ngày chờ cái chết.

Buồn cho thanh-niên ấy là lúc biết rằng đời mình sắp tắt lại là lúc thấy trong tim mới bắt đầu một tình yêu.

« Anh chắc-chắn sẽ chết ngay trong một lúc anh được biết *chắc chắn* rằng em yêu anh. Còn gì khổ cho anh hơn. Anh nghĩ không gì hơn là xa em ra. Độ ấy anh đã được xa em. Nhưng anh đã chịu bao nhiêu đau khổ để có thể xa được em và cũng từ lúc xa em là lúc anh bắt đầu « chết ».

« Vì không cần gì nữa, anh đã tự ý phá hủy đời anh. Anh bỏ học và có bao nhiêu tiền anh đem phung-phí hết trong các cuộc vui. Anh có thích gì đâu ! Nhưng không lẽ cứ chịu ngồi đấy đợi cái chết đến. Ngồi yên cũng không thể được. Anh chỉ có một thân một mình, anh không biết lấy ai để an-ủi. Có em, có mình em thôi, nhưng lại phải xa em ra, cố làm cho em ghét anh.

« Bây giờ anh mới thấy chơi bời liều-lĩnh như vậy là vô lý, là dại dột vô cùng. Nhưng hồi đó, biết mình chắc chết nên công việc ấy tự nhiên lắm. Phải thế không thể khác được, chơi bời đủ mọi cách nhưng anh chỉ thấy chán nản, thấy đau khổ. Đến nỗi về sau anh lại mong cái chết đến, đến thật mau để anh khỏi phải chịu khổ như thế mãi. Giá mà không có em ! »

Mấy câu trích trong một bức thư gửi cho người yêu đủ phác tất cả những hành động trái ngược của thanh-niên ấy.

Đứng về phương-diện nghệ-thuật — tôi nhắc lại, về phương-diện nghệ-thuật — *Bướm trắng* của Nhất Linh đáng đặt lên trên mọi tiểu-thuyết xuất-bản năm vừa rồi.

LỀU CHÕNG

(Ngô Tất Tố)

Đội lốt một tiểu-thuyết, *Lều Chõng* chỉ là một tập ảnh, chiếc nọ xếp lên chiếc kia, mà tác-giả đã giữ được của thời-đại khoa-cử.

Những cảnh ông nghè vinh-quy, trẻ con mũi còn thò-lò xanh mà đã có bộ dạng những nhà triết-lý đến trường ngâm-nga những tư-tưởng của thánh-hiền, thí-sinh sửa-soạn lên trường thi, miên-man trong nhà cô-đầu, giải-dầm mưa gió, buồn, tuyệt-vọng, . . . những cảnh trang-nghiêm của một tiệc vua ban mừng người trúng tuyển ..

Bằng một lối văn dản-dị, có lúc dản-dị quá. tác-giả đã nhắc lại đời sống khi vinh, khi nhục của một thí-sinh, hay nói cho đúng cái mộng tưởng của một thí-sinh :

. Ông Nghè Long sau gần nửa đời người chỉ được nghiền-ngẫm kinh nghĩa thơ phú, ra đời phải làm những công việc không hợp với tài. trí xu-hướng ; gần nửa đời xây dựng, khi tưởng đã xong thì lại là lúc bắt đầu sống một cuộc đời mới có những nhu-cầu mới về trí - thức và kinh-nghiệm, cái học - vấn đã dày công lĩnh-hội chỉ là cái học-vấn không còn giá-trị thực dụng.

Vân-Hạc sau bao phen điêu-đứng nơi trường thi, trải bao gian - nan, đã tưởng sắp được trông thấy cái kết quả rực-rỡ mà chàng, gia-đình,

Ông Ngô tất Tố, nếu chỉ có mục-đích là phơi cái hư không của nền học ta ngày xưa, tưởng ông đã đạt được một cách vẻ-vang.

NGƯỜI ANH CẢ

(Lê văn Trương)

Ngoài những tập sách chúng tôi vừa nói và sẽ nói trong mục này, có một tiểu-thuyết đáng chú-ý đăng trong một tạp - chí văn - chương : *Người anh cả.*

Chuyện một người anh thay cha mất sớm làm cái trụ thạch của gia đình, gây dựng cho một đàn em nên người có địa vị trong xã-hội. Bao nhiêu sự hi-sinh, bao nhiêu sự cực khổ, rút cục lại để đổi lấy sự hờ hững của các em.

Cốt truyện dựng rất khéo, làm cho người đọc nhiều lúc phải cảm động.

Coi tiếp trang 16

CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Tiếng Việt-nam có mẹo mực-rất tinh tường, ai muốn biết rõ, thì xem sách : VIỆT-NAM VĂN PHẠM của ông Trần-trọng-Kim (1)

Muốn biết rõ cách thờ cúng chư Phật và chư Bồ-tát, cùng cách bày đặt các tượng ở các chùa xứ Bắc-kỳ nên đọc quyển PHẬT-LỤC của ông Trần-trọng-Kim. Giá 0p 80

de Hanoi à la Courtine

(Septembre 1939 — Juin 1940) của Phạm-duy-Khiêm. giá 1p.50

Bán ở nhà in « Du Nord » 133 phố Hàng Bông Hanoi và các nhà bán sách.

1) Bản dịch ra chữ Pháp 3p.50 — Bản quốc âm 2.p50.

TRÊN đường văn-học, Nguyễn Nguyên-Ức cũng đi được nhiều bước khá dài :

Năm Đại-khánh thứ ba (11 2) chính ông soạn *Bài văn bia chùa Trung-hưng diên thọ*. Ông lại làm được bộ *Chư Phật Tích Duyên Sự* hơn 30 quyển, bộ *Tăng Gia Tạp Lục* hơn 50 quyển. Lại có soạn được bài *Hồng chung văn bi ký*. Còn thơ phú ông làm thì có đến hàng 1.000 bài. (1)

Được phong làm Hộ-quốc quốc-sử (1143), ông được tôn trọng suốt cả trong triều ngoài nội. Ngày 21 tháng 4 nhuận, năm tân-mùi, niên-hiệu Đại-định (8 Juin 1151), ông mất, thọ 72 tuổi.

(Tham khảo: ThiềnUyển Tập Anh chi thứ 2, đời thứ 18 ; Lịch Triều Hiến Chương quyển 45 ; Gaspardone trang 86, 139, số 41, 140).

TIẾT MƯỜI BẢY

PHAN TRƯỜNG-NGUYÊN

(1109-1165)

Ông người làng Trường nguyên, (Tiên-du), nên người ta thường lấy tên làng mà kêu ông.

Không muốn phô-phang với đời, ông hối tích ở núi Từ-sơn : mặc lá, ăn rau, ngày tháng bạn cùng suối, đá... Ông dán mắt trên kinh sách hàng năm, sáu năm ; người ta không từng thấy tăm, hơi ông đâu cả.

Ôm chí cao-thượng, ông không muốn vương chân vào chỗ hồng trần, nên vua Lý Anh Tông (1138-1175) cũng không được cái gặp mặt ông, mặc dầu vua đã tỏ mình thật lòng khát-khao hâm-mộ. Cái thái độ ấy của ông thật cũng như tiên-tri Đa-ni-ên (Daniel) không nhận đồ ăn, rượu uống của vua vậy.

Khi ông bị người bạn cũ, là Lê-Hối, ngầm vâng mạng vua, dụ đến chùa Hương sát để sẽ đưa vào cung-khuyết ra mắt vua, thì ông hết sức hối-hận, tìm cách trốn về ngay.

«Bởi chí hạnh mình chưa thuần, nên suýt mắc vào bẫy lưới !» Đó là lời ông tuyên-bố với môn đồ sau khi đã trốn về núi. Phải, thân ông đã đét như lá khô, lòng ông đã lạnh như tro tàn, có phải là cái vật người đời đáng chuốc nữa đâu ? Ông nghĩ phải lắm !

Để tỏ cảm tưởng mình, đối với việc đó, ông có làm bài này :

Viên hầu bão tử quy thanh chướng.
Tự cổ thánh hiền một khả lượng.
Xuân lai, oanh chuyển, bách hoa thâm ;
Thu chi, cúc khai, một mô-dạng.

Dịch

Hầu, vượn ẵm con về núi xanh.
Khôn lường hiền thánh cái tâm tình...
Xuân về, oanh hót, hoa đua thắm ;
Riêng cúc, vườn thu cảnh vắng tanh.

Ngày 7, tháng 6 năm Chánh-long bảo ứng thứ 3 (1165), ông mất, thọ 56 tuổi. Trước khi từ trần, ông có để lại bài thơ tứ ngôn làm kỷ niệm, đại ý nói : Mình dầu không lộ quang-mang, hòa-hợp với trần-tục, (hòa quang đồng trần), song vẫn ly trần, thoát quang mà độc-lập được. Cái tâm ông bao giờ cũng trong sạch là vì giữ được cái bản-sắc tự-nhiên, chứ không vương-víu vào vật-dục...

Số 21

THỬ VIẾT

VIỆT-NAM VĂN-HỌC SỬ

HOA-BẰNG

TIẾT MƯỜI TÁM

BẢO-GIÁM (? — 1173)

Họ Kiều, tên Phù, pháp-hiệu Bảo-Giám, ông, người làng Trung-thụy, có nhiều tính tốt như trung-tín, chân-thực, điềm-đạm, mộc-mạc, xuề-xòa.

Thủa bé, học nho : thông cả Thi, Thư, Lễ, Dịch. Lại vẽ khéo, viết tốt, ông thật là người có học-vấn, có tài-hoa. Dưới trào Lý Anh-Tông, ông làm đến chức cung-hậu xá-nhân.

Hồi 30 tuổi, tương-lai còn hẹn ông nhiều cái sung-sướng, cái tốt-đẹp trong hoạn trường... Vậy mà, vì lòng mộ đạo, ông liền từ chức, vào tu ở chùa Bảo-phúc, làng Đa-vân.

Khi đã thụ giới làm đệ-tử Phật rồi, ông tỏ ra là người rất chịu khó, tinh-tiến và nhẫn-nại : phàm kinh tạng chùa đó đều do tay ông viết cả.

Vui lòng vác dấu chữ « vạn » theo đức Thích-ca, ông không đếm-xỉa đến phần vật-chất : bao giờ cũng chỉ mặc áo gai, không hề động đến một mảnh tơ lụa. Qua năm, chày tháng như vậy, ông không chịu chán-nản, lui bước trước cảnh khổ tu. Tóm được chữ « cần » và chữ « trí » trong Phật-học, rồi cứ nhắm theo đó mà đi cho tới đích.

Đây, hai bài ông làm khi sắp từ trần :

Tri-giả do như nguyệt chiếu thiên,
Quang hàm trần sát chiếu vô thiên.
Nhược nhân yêu thức, tu phân biệt :
Lĩnh thượng phù sơ tỏa mộ yên.

Dịch

Chư phật như trăng chiếu giữa trời,
Cõi trần, soi khắp, chẳng riêng ai.
Nếu ai muốn biết, nên phân-biệt :
Trên núi rườm-rà, tỏa khói hơi.

Còn bài *thất ngôn tuyệt* nữa đại ý cũng nói về cái lẽ mầu trong đạo Phật : Phàm ai được thành cái chính-giác (2) của Phật là do có đầy-đẫy trí-tuệ, biết giác-ngộ lấy, chứ ít khi chỉ nhờ công tu mà được đâu. Mà cái diệu-lý của Phật-giáo bao giờ cũng sáng tỏ như mặt trời mọc ở giữa trời, có khó gì mà không nhận biết được ?

TIẾT MƯỜI CHÍN

NGUYỄN TRÍ-BẢO

Họ Nguyễn, người Ô-diên (3), Trí-Bảo là cậu ông Tô-Hiến-Thành, thái-ủy đời vua Lý Anh-Tông.

Trụ-trì ở chùa Thanh-tước, núi Du-bí, ông, bận áo rách, ăn cơm hầm, ngày tháng vui đạo, chú-trọng về mặt tinh-thần, không nghĩ gì đến phần vật-chất.

Hễ thấy người khốn-khó qua đường, ông liền tỏ bộ cung-kính : chắp tay, tránh bước.

Tĩnh tu trong sáu năm, hình-dung như tàu lá khô, chân tay nhăn-nheo khô đét.

Chống gậy xuống núi, ông thực-hành lòng từ-bi, đứng khuyến-hóa làm nhiều công-cuộc từ-thiện : bắc cầu, sửa đường, vân vân. Những việc làm đó đều ra từ tấm lòng chân-thành, chứ không có một tí gì là vì lợi dưỡng.

Dẫu đã bước lên nấc thang đạo-đức như vậy, song ông thấy mình nếu hãy còn chưa đạt được cái tôn-chỉ tu-hành, thì công-phu bấy lâu sẽ thành vô ích. Ông tự nghĩ : Một người đào giếng đã đến chín nhận (4), nhưng chưa đào được tới mạch thì cũng là cái giếng bỏ đi ! Huống chi tu thân nhưng không ngộ đạo thì làm gì được ?

Nghĩ vậy, ông bèn đến yết kiến ông Đạo-Tuệ (5) để học hỏi thêm. Khi đã giác-ngộ về lẽ mầu sinh-tử, ông Trí-Bảo có đọc mấy câu này để tỏ nỗi mừng :

Bất nhân phong quyển phù vân tận,
Tranh kiến thanh thiên vạn lý thu ?

Dịch

Nếu không gió cuốn, mây quang-đãng,
Sao thấy trời xanh muôn dặm thu ?

Chắc ông là một người không những thờ chủ-nghĩa « tinh-tiến » của đức Thích-Ca, mà lại chịu ảnh hưởng của học-thuyết họ Lão nữa.

Đây, thử nghe ông giảng về thuyết « tri túc » :

Không cứ xuất gia hay tại gia, ai cũng cần phải *tri túc*. Nếu *tri túc*, thì ngoài không xâm đến của người, trong không hại đến của mình. Lá cỏ dầu là một vật rất nhỏ-nhặt, nhưng cũng không nên lấy của người ta nếu người ta không cho mình. Đối với đồ vật của người khác, hễ mình nảy ý tham muốn, kết quả sẽ đến trộm cắp ! Đối với vợ con người khác cũng vậy, nếu mình nảy ý tham muốn, kết quả sẽ đến tà-dâm. Vì vậy cần phải *tri túc*.

Theo ý đó, khi sắp mất, ông có làm một bài thơ, trong có những câu như :

Thảo diệp bất dữ, ngã bất thủ...

Dịch

Lá cỏ của người, ta chẳng lấy...

Và :

An nhẫn tự tâm sinh tà khúc ?

Dịch

Sao nỡ trong lòng nảy tà-khúc ?

(Còn nữa)

HOA-BẰNG

1· Những bài thơ này chắc chép trong Viên Thông Tập.

2· Tỏ rõ được chân-đế, đến một cõi giác-ngộ.

3· Nay là làng Hạ-mỗ thuộc huyện Từ-liêm, phủ Hoài-đức, tỉnh Hà-đông.

4· Đời xưa, người Tàu dùng theo thước nhà Châu, cứ tám thước là một nhận.

5· Chính thực là *Tuệ*, chứ không phải *Huệ*. Có lẽ vì tị húy đương thời, nên trong sách *Thiền uyển tập anh* thường đổi *Tuệ* ra *Huệ*.

Phê-bình

« PHỤ-NỮ THỂ-THAO » *của Đào-Phi-Phụng*

PHAN KỲ-NÔNG viết

VIỆT-NAM ta chẳng phải là một dân-tộc từ xưa đã yếu-hèn như phần đông vẫn lầm tưởng. Nếu chịu khó lật những trang lịch sử ta sẽ thấy ông cha ta thủa xưa không phải chỉ chuyên về mặt văn-chương thi phú thôi đâu, lại còn luyện tập thêm cả nghề cưỡi ngựa, bắn cung, múa kiếm nữa.

Về đời nhà Trần, cả văn lẫn võ đều rất thịnh. Cho nên ta đã lấy làm vinh dự có những vị anh hùng, văn võ toàn tài, như Trần quốc-Tuấn, Phạm ngũ-Lão...

Căn cứ ngay ở những trận đánh thắng Mông cổ, quân ta đã từng làm « mưa gió » khắp hoàn-cầu, phải ôm đầu chạy, đủ biết các vị tiền nhân ta hồi đó hùng cường là thế nào! Lại biết bao lần ta đã « quét sạch » được quân Tàu đến xâm chiếm đất nước, chực cướp quận huyện ta! Hỏi dân không mạnh làm sao mà giữ vững được non sông bờ cõi?

Nhưng, về sau, các vị đàn anh trong nước hiểu nhầm, dắt dân đi vào con đường văn nhược và khinh-miệt những kẻ nào hammê hay thông thạo các ngón côn quyền! Bởi thế mới có câu ca-dao này:

Văn thời thất phẩm *đã sang;*
Võ thời nhất phẩm *còn mang gươm hầu!*

Vì chịu ảnh hưởng của hai câu ấy, rất ít người còn dám có một thân hình vạm vỡ mà bước chân vào con đường võ, nên bây giờ ta mới chịu cái ác quả ấy là: bé nhỏ và gầy yếu..!

Ngày nay mọi người đã bừng tỉnh, hiểu biết thân thể có cường-tráng, tâm trí mới minh mẫn, mới có thể sốc vác được việc đời đầy vất vả này, mới khỏi lùi bước trên những quãng đường gai góc. Người ta đã bắt đầu chăm lo luyện-tập gân cốt cho nở nang, cứng cáp, để hòng cải tạo lại nòi giống mai sau.

Bởi thế các sách, báo ta chuyên dạy về thể-thao đua nhau ra đời, nhưng rất hiếm quyển viết được cẩn thận và có tính cách chuyên-môn có thể làm khuôn mẫu cho các độc giả vững lòng tin theo.

Trong lúc mọi người đang mong-mỏi có một quyển sách thể-thao riêng cho nữ giới, thì quyển « Phụ-nữ thể-thao » được tác giả là bà Đào phi-Phụng, một trang thục nữ rất tiến bộ cả về hình thể lẫn tinh thần, cho ra mắt các bạn gái.

Sách dày 52 trang, giấy khổ lớn, có kèm ngót 60 bức vẽ các kiểu tập rất rõ ràng, lại chú thích gọn gàng dễ hiểu, tỏ rõ tác giả đã dày công nghiên cứu và đã thực-hành rồi.

Tập thể-thao chẳng phải là chỉ biết có giơ chân, giơ tay, hay chạy nhảy thôi đâu, mà lại phải biết cách tập theo phương pháp, mới không bị hại. Cho nên tác giả có những bài dạy cách tập thế nào cho vai được tròn, đều, nở, — cho bụng được gọn-gàng xinh đẹp, không nổi gân cứng như đàn ông, sợ khi có thai, thai sẽ bị ép mạnh quá, có hại, hay mất chất mỡ bồ để dành nuôi con khi còn trong bụng mẹ cùng lúc cho nó bú, — cho tay, chân được thon dài, đều-đặn, không quá lẳng khẳng hay quá béo trục béo tròn, — cho bàn tay thêm mềm ra và ngón tay dẻo ra, — cho mắt được trong sáng, mau lẹ,— cho những tấm thân quá lùn được cao thêm lên, — cho dáng đi đứng được mạnh mẽ cứng cáp mà vẫn giữ được vẻ yểu điệu thanh tao mà bạn gái nào cũng cần phải có. Ngoài đó ra, tác giả lại còn kèm thêm những bài

RƯỢU
Duboquina
Le Bateau
Cam Xã-Doài
Ngũ-gia-Bì
(*Alcools médicamenteaux*)

Chế bằng quinquina, jentiane và quả tươi.
Hiệu Ngọc-Hương *48 Sinh-từ Hanoi*
Tổng phát hành Bắc-kỳ.
Nhà chế tạo: **Đào-Viên** *117 Maréchal Foch Vinh.*

giảng rõ cho độc giả hiểu biết nào sự ích lợi của thể thao đối với phụ nữ, nào thể thao của phụ nữ cần phải ra sao, nào lúc nào nên thở, cách thở và thở bằng mũi, cùng khoa vệ sinh trong lúc ăn uống hay nằm ngủ.

Thật vậy, thể-dục phải cần có những người chuyên-môn, hiểu biết và từng-trải chỉ-dẫn mới không bị hại và phải suy-nghĩ kỹ-càng trước khi theo một ý-định gì, cho nên, ở bài tựa, ông Bùi đình Tịnh, một thể-thao-gia mà bầu khắp Bắc-kỳ không ai không biết đến, đã viết :

« ... Tôi chỉ xin nhắc lại rằng trong sự gì cũng vậy, không phải thấy hay mà theo không suy-nghĩ, không thận-trọng. Nhất là về môn thể-dục này nếu không phải người thông-thạo chỉ-dẫn, thì có thể bị hại hơn là được lợi. Tôi thấy nhiều người trong nam phái tập không đúng cách, bắp thịt tuy có u đầy, mà tim phổi thì hư-hỏng ; người ấy tuy có sức mạnh nâng khỏi đầu quả tạ to nhưng thường hay đau ốm và sống không được lâu.

« Cũng có nhiều người trong nữ phái tập không đúng cách mà có dáng điệu đàn ông và đến khi sinh đẻ, đứa con không được khỏe mạnh, vì người mẹ đã làm mất lớp mỡ thừa ở các thớ thịt, không còn đu đỏ bo đe nuôi thai. »

Vả lại, phần đông các « huấn-luyện viên » trong lúc dạy tập chỉ biết có làm kiểu-mẫu các môn cử-động cho người ta theo, chứ rất ít người giảng cho biết cách thức để tránh những sự tai-hại về thể-thao. Còn các sách thể-thao tuy cũng có thấy lác-đác ít nhiều quyển ra đời đó, nhưng hình như chỉ chú-trọng làm thế nào cho có nhiều hình vẽ thật cầu-kỳ thôi.

Tiếc rằng những sách nói về thể-thao — kể cả cuốn *Phụ nữ thể-thao* — chưa có cuốn nào giảng-giải thêm cho ta biết mấy điều cần-thiết này :

1. Những cái hại khi tập quá-độ hay trong khi no hoặc đói quá không nên tập, sau khi tập cũng không nên ăn hay uống nhiều ngay ;

2. Mỗi khi tập xong, chớ có đứng hóng mát cho khô mồ-hôi, sợ bị cảm ;

3 Khi mới ra sân tập không nên vận-động mạnh ngay sợ bị rách thớ thịt, bị sai gân, hay đứt mạch máu và sẽ nguy đến tính mệnh ngay ;

4 Từ tuổi nào đến tuổi nào tập các môn vận-động nặng hay nhẹ, cùng là cách-thức biết chữa qua-loa, trước khi đợi thầy thuốc, các vết thương nhỡ bị phải trong lúc tập, hay cách xoa, bóp cho gân cốt bắp thịt đỡ đau, đỡ mỏi, vêu vân...

Tôi xin thành-thực khen-ngợi tác-giả « *Phụ-nữ thể-thao* » và xin giới-thiệu sách đó với các bà, các cô có thì giờ tập được. Nhưng tiếc thay nó chỉ giúp ích cho phá phong-lưu nhàn-hạ, còn một hạng phụ-nữ chiếm số rất đông trong nước vẫn không được hưởng cái ích lợi đó vì họ sinh trưởng ở những gia-đình quá nghèo-nàn, hết sức làm-lụng cũng không đủ ăn !

Hoa-Nam PHAN-KỲ-NÔNG

— Nước Pháp chẳng bao giờ quên cái sứ mệnh thiêng liêng giữ thái bình, thịnh trị cho Đông dương.

— Lòng yêu Tổ quốc không có trái ngược với lòng yêu Đế quốc.

— Nước Pháp bao giờ cũng khuyến khích sự ái quốc, nước Pháp giữ tương lai cho các dân tộc thuộc địa.

— Chánh sách khoan hồng của nước Pháp là cái bảo lĩnh về kỷ vãng, về tương lai.

Kỳ sau :

Phê bình « Từ Hanoi đến La Courtine » của ông Phạm duy Khiêm.

HỘI-THỐNG viết

Vient de paraitre

CENT REDACTIONS

AU CERTIFICAT D'ÉTUDES PRIMAIRES COMPLEMENTAIRES INDOCHINOISES

par

TRẦN-HUY-CƠ et **NGUYỄN-HUY-HOÀNG**

Instituteurs

Livre indispensable aux candidats au Certificat d'études

Prix 0$65. Port 0$09 *Éditions ĐÔNG-TÂY, 195 rue du Coton Hanoi*

Ô mai **Tiến Lợi** *ngon lành*

Và lơ **Tiến Lợi** *nổi danh ở đời*

Bốn trăm linh bảy Bạch-mai, Hỏi thăm cho đến tận nơi mua dùng

Tin văn hằng tuần

QUỐC-TẾ

Hàng 600 phi cơ Anh cùng các đại bác Anh ở Douvres đánh rất dữ, song không ngăn nổi một hạm đội lớn của Đức kéo qua eo bể Pas-de-Calais.

Tầu ngầm Đức đại phá tầu địch ở bể Caraibes.

Hoa-kỳ bỏ thêm 141 000 triệu bạc để chi phí về chiến cụ.

Hôm 15 février 1942, Nhật đã chiếm hẳn được Tân-gia-ba sau cuộc tiến công nhanh như chớp trong 7 ngày.

Quân Nhật đã bắt được hơn 73000 tù binh Anh trong có cả trung tướng Percival, tổng tư lệnh quân Anh ở Tân-gia-ba.

Quân Nhật còn bắt được 300 khẩu đại bác, 2000 khẩu súng liên thanh, 50000 khẩu súng trường, 200 chiến xa, 10000 chiếc ô-tô, 200 chiếc mô-tô, 1 chiếc tầu lớn 1 vạn tấn, 3 chiếc tầu dầu 5000 tấn cùng nhiều tầu nữa và không biết bao nhiêu chiến cụ đạn dược.

Trong số tù binh Anh có 5000 người bị thương, đang được điều trị.

Thấy quân Nhật đã tiến đến sông Sittang và đang đánh nhau ở chỗ cách kinh-đô Rangoon 80 cây số, người Anh đã cho đặt thủy lôi ở cửa bể Rangoon, cấm tầu bè qua lại và thúc Trùng khánh phải thêm quân sang cứu Diễn điện.

Nhật đang đánh quân cảng Darvvin. Hải quân Nhật và Hà, Mỹ đại chiến ở mặt bể Bali. Đồng minh rút quân ra khỏi đảo Sumatra.

ĐÔNG-DƯƠNG

Đến đầu tháng Mars này, tại các tỉnh ở Bắc-kỳ sẽ có cuộc tập phòng-thủ thụ-động về ban đêm.

Ngày tập phòng-thủ thụ-động đó đã ấn-định vào 9 giờ tối thứ hai 2 Mars.

Hồi cuối tháng Septembre 1940 xảy ra cuộc xung đột ở biên thùy Lạng sơn, có nhiều tướng sĩ Pháp-Nam tử trận.

Nay chính phủ đã quyết định lập một đài kỷ-niệm các tướng sĩ ấy ở trên vườn hoa Bary, giữa khoảng sông Kỳ Cùng và Văn-miếu ở Lạng-sơn. Công cuộc lập đài sẽ tiêu vào khoảng 5000p.

Nhìn qua văn học

Tiếp theo trang 11

Một điều đáng chú ý là trong *Người anh cả* cũng như trong phần nhiều những tiểu thuyết khác của ông Lê văn-Trương, là sáng tác ra một hạng người gần như lý tưởng, có những hành động đáng để cho mọi người theo. Vì vậy đọc tiểu thuyết của ông xong, đặt sách xuống, người ta thấy tâm hồn như sáng sủa trí phấn đấu của mình mạnh mẽ hơn.

Đã hai năm nay, người ta nói đến sự «làm lại xã-hội» sự «gây cho người mình một tinh thần mới» sứng đáng với những trách nhiệm mới của mình.

Nếu những công việc ấy đã có một kết quả, tôi thiết tưởng một phần nhờ loại sách báo đứng đắn.

Trong số ấy ta có thể kể tiểu thuyết *Người anh cả*.

Riêng về phương diện này, nó đáng được có một chỗ trong mọi tủ sách gia-đình.

Những quyển khác :

Hạnh *truyện dài của Khái Hưng*
Những ngày vui «»
Đôi mũ lệch *truyện ngắn* «»
Đẹp *truyện dài* «»
Một kiếp đọa đầy *của Trương tửu.*
Chiếc cánh xanh *của Lưu trọng Lư*
Bảy hựu *(truyện ngắn) của Nguyễn Hồ g*
Những ngày thơ ấu *truyện giải* «»
Chồng con *truyện dài của Trần-tiêu*
Quê mẹ *truyện ngắn của Thanh Tịnh*
Trại bồ tùng linh *truyện giải của Thế-lữ.*
Mực mài nước mắt *của Lan Khai*
U-uất *tiểu thuyết của Thiều-quang.*
Ngoại ô *của nguyễn đình-Lạp*
Người bạn gái *Tiểu thuyết của Thiếu Sơn (đã phê bình trong Tri tân số 29)*
Chiếc lư đồng mắt cua *của Nguyễn Tuân*

Du-ký phóng sự...

Một chuyến đi *của Nguyễn Tuân*
Tùy bút *của Nguyễn Tuân*

(còn nữa) LÊ-THANH

CHỈ NAY MAI

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

sẽ phát-hành

TẦM NGUYÊN TỪ-ĐIỂN

Tinh hoa linh 100 bộ kinh, chuyện cổ, hằng ngày tài liệu điển cổ cần biết để hiểu rõ văn-chương Việt-Hán và quốc-văn, sách dày trên 400 trang, có chua chữ Hán

giấy thường	2p 80
giấy bouffant	3p.80
giấy bouffant bìa vải	5p.00
giấy bouffant bìa gấm (loại sách tiến vua)	10p 00

(Loại sách quí in giấy bouffant hảo hạng có đánh số, chữ ký, và lời đề tặng của tác giả dành riêng cho các bạn đặt tiền trước khi sách phát hành. Loại sách bìa toàn gấm ngũ sắc thuộc loại tiến vua rất quý, ai đặt mua sẽ in tên chữ vàng ở gáy sách.

THƯ TỪ NGÂN PHIẾU ĐỀ
M. LÊ VĂN-HÒE
Giám-đốc QUỐC-HỌC THƯ-XÃ
16bis TienTsin Hanoi

Tùy hứng

Huế xuân

Huế là cả một vườn hoa tươi thắm
Khi xuân về gieo-rắc ánh xuân tươi.
Hai bên sông, xanh ngắt, một bầu trời
Đương chen-chúc những hoa vàng, tía, đỏ...
Xuân tới đó! bướm, chim cùng rạng-rỡ,
Mớ hoa đào ghẹo gió, với mai sương.
Tưởng như chừng tìm dại bén mùi thương
Chân nho-nhỏ quần vương tung giấy pháo.
Kẻ bóng xế cũng cùng nhau úy-lạo
Hồn xanh-xanh thêm bận áo màu đời.
Ôi! Huy-hoàng, điệu nhạc của Vui-tươi!
Và ánh sáng xe chiều đông xuống mộ!
Xuân tới đó! Vườn xây ngào-ngạt gió
Áo tưng-bừng, môi thắm, tóc buông rơi;
Đem hương xuân trinh-trắng lại hồn người.
Lấy sắc lá xanh thêm đời đã cũ!

.·.

Hãy xuống xe nhà, thôi đừng ủ-rũ!
Đem tâm-hồn buông thả mấy từng mây.
Hãy cùng lòng thề hẹn: «Suốt năm nay
Người sẽ trẻ, tung-hoành cho rõ mặt!»
Núi Ngự đó hãy chứng lời son sắt.
Sông Hương kia chở dịu khúc hùng-ca!
Từ xưa kia người đã khổ, nhưng mà
Xuân trời đến cùng xuân tâm khuấy-động.

.·.

Người sẽ vui ca, tươi cười mà sống.

NGÔ-HÒA

(Trích trong «Huế, dưới mắt tôi»)

Nắng xuân

Vũ-trụ bừng tan giấc lạnh-lùng.
Xuân về, trải ấm khắp non sông.
Theo xuân, nắng mới tưng-bừng sắc
Nhấp-nhảy trên cành múa gió đông.

SONG-CỐI

Mộng

— Hỡi lân ông! gió mới đã bay qua,
Ngồi làm chi, tóc điểm mấy tơ già?
Gà đã gáy, phương đông trời sáng bạch!

. . . . . .

Và tôi thấy một lâu đài cẩm-thạch
Đang dở xây nhưng đã đẹp phi-phàm;
Một biển vàng đề rõ chữ: «*Đại-Nam*»,
Thềm muôn bậc, cột rồng lăng khí biếc.
Trong xưởng lớn ức muôn người làm việc,
Những thợ xây, đủ già, trẻ, gái, trai;
Họ vang ca tranh đua khéo phô tài
Và thân-ái đỡ nhau không tính sức.
Khắp các ngả trên những đường sáng rực,
Xe bụi mù tải gỗ tự non xa;
Ngoài biển khơi phấp-phới muôn thuyền hoa,
Khoang chật ních đá muôn màu đem lại.
Trên không sáng những nàng tiên êm ái
Rắc muôn hoa tô-điểm cảnh vườn hồng.
Và bốn phương sực nức áng hương xông,
Chim choc đến hót chào quang cảnh mới.
Vật-liệu tiếp, đoàn thợ xây phấn-khởi
Trổ tài-hoa quyết dựng chốn trần-ai
Mọt kỳ công, mọt dọ-nhất lâu đài.
Chợt vang động tiếng «giờ tu» kêu đá.
Ban mệnh lệnh, dậy tiếng hò thợ cả,
Lửa thần truyền qua sóng mắt long lanh,
Tiếng đục pha tiếng búa động khung-xa nh,
Tiếng bào gặp tiếng cưa như gió rít.
Thưng lên xuống, thang người trèo kiu-kịt,
Bay trát đều, tiếng gọi vừa mau mau:
Đa chất chồng hết đống trước, đống sau,
Vang vẳng tiếng: «Xây lâu đài Đại-Việt.»
Ánh dương rọi như đèn hoa khánh tiết
Chiếu tưng bừng ngày hội lớn lao công.
Họ say sưa trong cuộc gắng xây chung.
Tôi đứng đó, không một ai đếm xỉa.
Sượng-sùng qua, mắt thốt nhiên tràn lệ
Tôi lao than vào giữa đám người say,
Nói nghẹn ngào: «cho tôi giúp một tay».
Và lúc ấy, tôi tỉnh bừng giấc mộng.
Lệ mừng tủi trên má dân còn đọng.

NGUYỄN HUY-TƯỞNG

(Trích trong tập *Nhất điểm linh đài*)

Thời-đàm

Diến-điện trong vòng khói lửa

NHẬT-NHAM

SAU hai lần chinh-chiến vào năm 1826 và 1852, người Anh chiếm được các lãnh thổ quanh cựu-quốc Diến-điện, hợp nhất các miền, lập thành nước Diến-điện ngày nay để thuộc phạm vi đế-quốc Anh.

Vị-trí ở miền trung-nam châu Á, Diến-điện phía bắc, giáp xứ Man pen thuộc Anh cai-trị và đất Trung-hoa, phía đông, giáp tỉnh Vân-nam, xứ Ai-lao và Thai-lan, phía nam, giáp xứ Mã-lai, Thai-lan và vịnh Bengal, phía tây, giáp vịnh Bengal và miền Chi Hagong.

Xứ Diến-điện dài gần 2000 cây số và rộng ước 800 cây số. Diện-tích tuy rộng, nhưng vì núi non hiểm-trở, nên đường giao-thông nhiều nỗi khó khăn.

Giữa là một cánh đồng-bằng, chung quanh có núi bao-bọc, có rừng rậm khó vào.

Chảy qua đồng bằng, con sông Iraonaddy giao-thông suốt năm trên 1200 cây số, tuy lòng sông có đất phù-sa từ các núi chung quanh đổ xuống.

Trên các đồng ruộng phì-nhiêu, có nhiều thóc lúa và ngũ cốc. Trong các núi, ẩn tàng dầu hỏa, than đá, vàng, ngọc thạch.

Dân Diến-điện thuộc giống Mông-cổ, ước 13 triệu người, mỗi ngày mỗi tăng. So với địa-thế rộng-rãi, thì số dân như thế chưa phải là đông-đúc. Vì trong xứ có nhiều rừng núi hiểm-trở, nên dân cư chỉ ở đông tại miền lưu-vực hai con sông Iraonaddy và Si-Hang chảy qua Diến-điện

Người Diến-điện tính-khí vui vẻ, nhưng lười biếng. Những thực đồ ăn hằng ngày là gạo, cá, gà hay thịt các loài cầm thú săn được trong các rừng núi. Người Diến-điện hay mặc đồ lụa và thích dùng màu hồng hay màu vàng.

Phần đông sinh nhai về nghề canh nông, chài lưới, săn bắn và chặt gỗ. Vì vậy, các thành phố chỉ là nơi ký các hàng hóa trước khi tải đi xa. Số thị-trấn rất ít và dân cư rất thưa.

Kinh thành Rangoon dựng trên bờ sông Iraonaddy là một thương khẩu để chuyển vận các sản-vật đi các nơi xa. Vì dân số ít, nên Rangoon chiếm một địa vị trung bình trên thương-trường. Theo miền duyên-giang Iraonaddy, có hai thị-trấn Promé và Mandaly là nơi vận-tải các nguyên liệu khai được quanh vùng rừng núi Akyab là một hải khẩu duy nhất miền duyên hải phía tây. Ngoài ra, Moulmein là giang-khẩu sông Salonen buôn bán sầm-uất.

Sông Iraonaddy và chi-lưu Chaiderin có quan hệ mật-thiết đến sự mở-mang nền kinh-tế trong xứ, vì có công dụng làm những đường giao-thông rất tiện lợi, có thể xuất cảng các nguyên-liệu khai ở các mỏ vùng bắc Diến-điện, các lâm sản, các nông sản xuất-sản tại miền đồng bằng.

Sông Si-Hang chảy từ bắc xuống nam là một con đường vận tải các thứ gỗ quý trong các rừng núi đem ra.

Sông Salonen phát nguyên trong miền rừng núi, nên rất tiện cho sự luân chuyển các lâm-sản và khoáng-chất.

Nhờ có sông ngòi chảy qua các vùng sơn-cước, mà các nguyên liệu khai thác tại các nơi hiểm trở đều vận tải đến đâu cũng có thể tải tới các thị trấn lập ngay trên các giang-khẩu, rồi do đó xuất cảng ra ngoại-quốc.

Một con đường sắt đặt theo triều sông Iraonaddy, từ Rangoon đến Mandalay, rồi thẳng qua Lashio tới biên-giới Trung-hoa. Đường hỏa-xa này, có nhiều chi liên-lạc với các vùng lân-cận. Tỉnh Basseni nối với Rangson bằng đường xe lửa. Thành Moulmein cũng có đường sắt giao thông với Rangoon. Duy thị trấn Akyab miền duyên-hải phía tây là không liên lạc với Rangson bằng hỏa-xa.

Nhờ có sông ngòi lại thêm các đường hỏa-xa mà các miền hiểm trở xứ Diến-điện có thể giao-thông với ngoài, trừ miền tây bắc là vùng chưa khai phá.

Sông ngòi không những giúp ích cho sự giao-thông, mà còn mở-mang việc canh nông trong xứ. Người Anh đào sông dẫn thủy nhập điền làm tăng số ruộng và số sản-xuất hoa lợi. Nhờ thế, Diến-điện trở nên một nước có thóc gạo xuất-cảng nhiều nhất Viễn-đông.

Tại Diến-điện, có hai mùa: mùa khô-ráo và mùa ẩm-thấp, theo ảnh hưởng của gió mùa.

Ngoài thóc gạo, Diến-điện còn sản-xuất mía, thuốc lá, bông, lúa mì, chè, chàm, tiêu-thụ trong xứ.

Lâm-sản miền bắc và đông-bắc xuất-cảng ra ngoại-quốc do thương-khẩu Rangoon và Moulmeyn.

Nghề đánh cá rất phát-đạt tại miền duyên-hải mà nhất là tại vùng Basseen.

Nguyên-liệu gồm có vàng, dầu hỏa, than đá. Vàng, khai tại các mỏ miền đông-bắc và có khi lẫn trong đất phù-sa.

Than đá chỉ đủ dùng trong xứ vì phí-khoản về việc khai mỏ than rất đắt.

Dầu hỏa hiện nay sản xuất rất nhiều nhất là từ khi thâu-nhập vào Diến-điện những phương pháp

Hoa-kỳ về việc khai dầu mỏ.

Có nhiều thứ ngọc-thạch đã làm cho Diến-điện nổi tiếng trên hoàn-cầu. Mỏ ngọc-thạch rất nhiều tại miền thượng-lưu và trung-lưu sông Iraouaddy và vùng tây-bắc tỉnh Mandalay.

Kỹ-nghệ trong xứ còn trong thời kỳ ấu-trĩ : nghề làm sợi bông nghề kéo tơ, nghề dệt vải và làm lua

Người Diến-điện làm các đồ gỗ và đồ bạc rất khéo

Diến-điện xuất-cảng gạo, gỗ dầu hỏa, ngọc thạch, nhập cảng bông, tơ, dạ, đường, thuốc lá và rượu.

Sau khi Nhật-bản khai-chiến với Anh-Mỹ, xứ Diến-điện, thuộc-quốc Anh, luôn luôn bị phi-cơ Nhật đến đánh phá. Nhiều lần kinh-thành Rangoon ở dưới những trận mưa bom của không-quân Nhật.

Ngày 10 Février 1942, quân Nhật kéo vào thành Martaban và chiếm đóng xong hồi 13 giờ 30 phút trưa hôm ấy. Martaban là một thành-trì rất kiên-cố trên tả-ngạn sông Salouen, thế mà trước sức tấn-công mãnh-liệt của quân-đội Nhật, 4000 quân Anh phải bỏ thành rút lui.

Thành Martaban thất-thủ, hăm kinh-đô Rangoon vào một tình-thế nguy ngập.

18 Février 1942 quân Nhật tiến từ Martaban lên phía bắc, thắng quân Anh ở khu Thaton và chiếm được thành Bilin, một nơi căn-cứ có quan hệ đến việc dụng binh, ở gần đường bỏa-xa từ Rangoon đến Martaban Bilin cách phía bắc Thaton độ 50 cây số, trên bờ sông Bilin. Hiện nay, quân Nhật đã qua sông Bilin và đang tiến đánh kinh thành Rangoon.

Trận Tân-gia-ba đã kết-liễu, Nhật có thể rút một phần to quân-đội ở mặt trận Tân-gia-ba đưa sang Diến-điện là nơi mà vừa có tin Tướng-giới-Thạch được cử làm Tổng-tư-lệnh quân Đồng-minh Diến-điện và Ủc-đại-lợi.

Những cuộc hành-binh của Nhật sau khi Tân-gia-ba thất-thủ đã gây nên một tình-thế nguy-cấp cho kinh-thành Rangoon. Rangoon không đủ cơ-quan quân-sự để phòng-thủ, một vài cơ-quan phòng-thủ quanh miền Rangoon chỉ đủ để đối-phó với một tình-thế tạm-thời.

Các nhà quan-sát quân-sự ở Hoa-thịnh-đốn đã công-nhận đô-thành Rangoon đang ở vào tình-thế rất nguy-ngập mà các chính giới và thương-giới Trùng-khánh cũng tỏ ý rất lo-ngại cho số-phận Diến-điện có quan hệ mật-thiết đến sự còn mất của con đường tiếp-tế chiến-cụ cho chính-phủ Trùng-khánh qua Diến-điện.

Số-phận Diến-điện sẽ định trong một thời-gian không xa !

NHẬT-NHAM

VIỆT-NAM VĂN-HỌC

do NGÔ TẤT-TỐ chủ trương

1) Lý triều văn học
2) Trần triều văn học I
3) Trần triều văn học II
4) Lê triều văn học I
5) Lê triều văn học II
6) Nguyễn triều văn học

Dày tất cả ngót 2000 trang in làm 2 hạng.
Loại giấy thường bán từ 6 p. 00 trở lên.
Loại đặc biệt — 20 p. 00 trở lên
thêm cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phải trả:
Loại giấy thường 4 p. 00 } cả tiền cước gửi.
Loại đặc biệt 12 p. 00 }

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng Février 1942 phải trả :
Loại giấy thường 5 p. 00 } cả tiền cước gửi
Loại đặc biệt 15p. 00 }

Ngài nào muốn coi một cuốn đầu xin gửi :
Loại giấy thường 1 p. 00 } cả tiền cước.
Loại đặc biệt 3 p. 00 }

Nhà in MAI-LĨNH Hanoi xuất bản

VIỆT-NAM DƯỢC-HỌC

in làm 12 cuốn

mỗi cuốn nói về 10 cây thuốc khác nhau dày trên dưới 3000 trang khổ 12x19, in làm 2 hạng ;

Loại giấy thường bán từ : 10p 00 trở lên
Loại giấy đặc biệt bán từ : 30p.00 trở lên

thêm 2p.00 cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phải trả.
Loại giấy thường 7p.0
Loại đặc biệt 12p.00 *tiền cước gửi*

Ngài nào mua trả tiền trước trong tháng Février 1942 phải trả.
Loại giấy thường 7p.00 } *và thêm 1p.92*
Loại đặc biệt 12p.00 } *tiền cước gửi*

Ngài nào muốn coi một cuốn xin gửi,
Loại giấy thường 1p.00 } *cả tiền cước*
Loại đặc biệt 3p.00 }

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho :

Nhà in Mai-Lĩnh Hanoi

là nhà đã nhận xuất-bản

các sách thuốc của hội Y-học Trung-kỳ

Ngày xuân vãng cảnh

Thăm chùa Bà Đanh

HÔM ấy là mồng 3 tết. Chúng tôi đáp xe hơi từ huyện lỵ Kim-bảng về xã Đinh-xá, cách huyện độ hơn hai cây số. Xe đi được một lúc thì dừng lại cạnh con đường đất hẹp, một bên có bụi cây um-tùm, một bên là thung lũng hơi sâu, cỏ gianh mọc rậm rạp.

Chúng tôi theo nhau đi hàng chữ nhất qua hết chỗ đường đất đến một bãi cỏ phẳng-phiu, trên in một vệt chân đi dài và nhẵn. Mùi lá cây mục đưa lên khiến chúng tôi có cái cảm-giác như đương vào một căn nhà ẩm thấp, bỏ hoang đã lâu. Trên đầu, mấy con sáo non bay truyền làm rung động những cành tơ mới nẩy lộc; bên mình, từng đàn chim sâu mớm mồi cho nhau, riu-rít trong bụi duối, khóm tre.

Qua hết khu rừng nhỏ, đến chỗ rẽ thấy một chiếc tam-quan xây trên bực đá cao với ba chữ Bảo-sơn-tự nét mực chưa nhòa. Đứng ở tam-quan trông ra, chúng tôi được ngắm một bức tranh sơn-thủy mà Tạo-vật đã khéo trưng bày: trước mặt, giòng sông. Đáy lặng lờ trôi; vài cây đa cổ thụ mọc xát bờ vươn cành như muốn soi bóng xuống nước; bên kia sông, giẫy núi, vách thẳng thành vại, sừng sững tựa bức hình phong.

Thấy cửa tam-quan đóng, chúng tôi rủ nhau theo cổng ngách bên tay mặt vào chùa. Đi hết cái sân đất rộng, chạy dài có hai dãy hành-lang lợp ngói tới một nơi bái-đường kiến-trúc theo lối kim, nền gạch hoa bóng lộn. Không trách người Âu-Mỹ chê người mình chưa biết tôn cổ: một nơi thắng cảnh cũ kỹ như chốn này mà dùng gạch hoa lòe loẹt để lát thì thực lố lăng quá sức.

Liền với bái-đường là nơi tam-bảo thờ Phật; từ sự xếp đặt cho đến đồ tự-khí hết thảy đều giống như ở các chùa khác. Phía trong tam-bảo là nội-điện làm lối chuôi vồ. Bước trận mấy bậc, qua lần cửa sơn son vẽ rồng vào đến một gian hẹp trông lên bê gạch cao giáp vách ba pho tượng Thế-tôn tĩnh tọa nơi tòa sen với nụ cười bất diệt. Giữa gian đặt một cỗ xong-loan thếp vàng, trạm trổ rất tinh-xảo trong để chiếc ngai bằng khúc gỗ lũa đen như mun. Trên ngai có pho tượng ngồi, xiêm áo đường bệ, mũ vàng ông-ánh, chính là tượng bà Đanh một vị mẫu nghi đã từng « hộ quốc an-dân » xưa nay vẫn có tiếng anh linh mà dân vùng này rất sùng-kính.

Xem hết trong chùa, chúng tôi rủ nhau ra coi chiếc khánh đá trắng ở khu vườn bên tay tả. Chiếc khánh này tương truyền rất cổ, dài hơn một thước tây, rộng chừng 60, 70 phân treo giữa hai trụ đá trên một bệ gạch cao độ 40 phân; tôi lấy thanh sắt dùng làm giùi gõ vào khánh nghe tiếng kêu như tiếng chuông đồng. Cứ như những người ở đây nói, lúc đêm thanh vắng tiếng khánh đưa rất xa, tận trong xóm cũng văng vẳng nghe thấy. Quanh ra sau chùa, về phía tay mặt, thấy nhà tổ và các tăng-phòng.

Chúng tôi vừa toan ra về thì bỗng nghe tiếng người nói ồn ào xen lẫn tiếng chuông trống nhịp nhàng. Tôi rất ngạc-nhiên vì thường thấy nói nơi này vắng vẻ mà sao hôm nay đông đúc quá thế: trẻ già đủ hạng ra vào tấp nập. Lại thêm ngoài sân mấy ông quan-viên mũ áo chỉnh tề đang hành lễ trước chiếc hương-án đặt chênh chếch về phía tam-quan.

Thầy lý đương thấy chúng tôi là khách lạ, vẻ có người nhà quan sở-tại hướng dẫn nên tiếp đãi một cách niềm nở, và — như rõ cái điều chúng tôi muốn biết — thầy cho hay rằng hôm nay là ngày lễ khai-tự và động-thổ; dân xã Đinh-xá, theo tục làng đều phải đủ mặt tại chùa, trước lễ thánh sau họp việc làng. Còn như sự dân phải bảo nhau đi đông cũng là có cớ, vì nơi này vốn hẻo lánh, cọp hay qua lại quấy nhiễu, quanh năm rất ít khách thập phương đến lễ nên mới có câu « vắng như chùa bà Đanh » là thế. Ngày nay đã khá chứ xưa kia đường lối khó đi, mỗi lần có việc tế lễ ở chùa dân vẫn phải cắt tuần tráng họp thành đội « tiên phong », kẻ tay thước, gậy gộc, người thanh, la trống cái, vừa đi vừa khua vào các bụi rậm và làm rầm rĩ rồi mọi người mới dám theo sau.

Lúc ấy, vị sư bà trụ trì ở đây cũng nói xen vào: « Tối hôm 30 gần lúc giao-thừa, cọp về bắt mất con chó của nhà chùa, may mọi người còn thức, không thì đến mất cả lợn. »

Như muốn để dân làng khỏi phí thì giờ, chúng tôi cáo từ ra về với lời hứa hẹn có lần lại đến vãng cảnh. Lúc đi qua mấy bụi rậm, gió xuân thổi nhè nhẹ, mưa phùn bay lất tất, cành lá xào xạc thì tựa hồ như có cọp nấp sẵn đâu đây, thấy động muốn nhảy ra vồ. Khi ấy không ai bảo ai, chúng tôi đều bước rảo cẳng; một lúc ra đến đường cái, quay lại trông thì cả tòa cổ miếu đã khuất sau rừng cây, vắng vẳng chỉ nghe thấy tiếng chuông ngân nga trầm bổng như muốn thức tỉnh chúng sinh đương chìm đắm trong bể khổ. Ngồi trên xe nhân ngẫu hứng làm bài thơ này:

Mấy tòa cổ-miếu giữa rừng xanh,
Sơn thủy xem ra cũng hữu tình:
Vách núi chênh-vênh bày trước mắt,
Giòng sông uốn khúc lượn xung-quanh.
Hồi chuông cửa khổ vang khi sớm,
Tiếng khánh an-dân vẳng lúc thanh.
Cọp giữ thường chầu, làm vắng vẻ
Một nơi thắng tích chốn Nam-thành.

VÂN-THẠCH

Thống-chế Pétain đã nói

« Quốc-trưởng là người làm cho ai nấy vâng theo và quý mến. Ngài không bắt buộc ai, mà ngài được thiên hạ tâm-phục »

THOÁT CUNG VUA MẠC

Số 11

CHU-THIÊN viết

LIÊN-Tường vui vẻ nói :

— À ra thế. Nếu vậy hễ cái gì ta chửa biết, chúng bay phải nhắc ta nhé, rồi ta sẽ trọng thưởng.

Mấy cô thị-nữ vội vâng đồng thanh đáp :

— Bẩm lạy lệnh-bà — vâng ạ !

Rồi trước khi đưa Liên-Tường ra kiệu, cả bọn thi nhau kể những nghi-thức kiểu-cách ở trong phủ cho nàng nghe, dặn nàng những cử-chỉ ngôn-ngữ phải thực hành trong khi hội-diện. Nhờ đó, và với một tâm hồn rất bình-tĩnh, nàng đi lên chính điện rất đường - hoàng trịnh-trọng như một người đã quen dự nhiều lần. Mọi người từ các phi tần đến các quan-chức đều phải khen ngợi nhan-sắc nàng và mến-phục ngôn-ngữ cử-chỉ của nàng. Ngay lúc đầu, ai ai cũng có một thiện - cảm khăng - khít, đối với nàng. Trước vẻ tự-nhiên thẳng-thắn ở nàng và sự niềm-nở đằm thắm ở mọi người Mạc-Vương càng thêm kính yêu nàng gấp bội. Vui vẻ tươi cười hầu chuyện hết các bậc bề trên, đến khi mãn cuộc trở về phòng thì trời đã tối. Trong phòng những cây bạch lạp ở góc tường và ở trên án đã thi nhau tỏa ánh sáng vàng tươi với một mùi thơm ấm-áp Giữa phòng, trên bảo-tọa giải nệm gấm ngũ-sắc, một tiệc lớn đã bày ra với mọi món hải vị sơn hà và những thứ rượu hảo hạng. Những thị-nữ, có vào có nấy ăn vận rất gọn ghẽ, lặng-lẽ đứng hai bên tường túc trực...

Liên - Tường tiểu-thư đang ngồi tựa lưng trên phương kỷ, mắt lơ đễnh ngắm nghía cả căn phòng, miệng mỉm cười nghĩ đến vai trò kỳ lạ của mình, thì một thị nữ báo Mạc-Vương đã đến. Nàng vội đứng lên, bước mau ra cửa. Hai hàng đèn lồng đi trước từ từ đến cửa đã rẽ ra hai bên để nhường lối cho Mạc-Vương tiến vào. Vương đi bộ trong thả khoan thai đặt bước lên hè, Liên-Tường vội phủ phục xuống đất nói :

— Bái chúc Đại-Vương vạn tuế !

Mạc-Vương vội đỡ nàng dậy, rồi hai người cùng tiến vào phòng. Đoàn quan-quân hộ tống đã được lệnh ra về và những thị-nữ không phải phận-sự hầu - hạ đều được phép rút lui. Lúc ấy hai người mới ngồi vào bàn tiệc. Cử hành lễ hợp-cẩn.

Mạc-Vương mở bình rượu bồ đào rót đầy hai chén, rồi tươi cười nhìn Liên-Tường mà rằng :

— Ái khanh ơi ! Trong đời ta, kể cũng lắm điều gặp gỡ, nhưng chửa bao giờ ta được vui-sướng bằng ngày nay được gặp ái-khanh đây. Vậy ái-khanh sẽ cùng ta uống chén rượu hợp-hoan này để ghi nhớ lấy cái *giai kỳ thiên-tải nhất ngộ* này.

Liên-Tường nghe nói trong lòng riêng những thẹn thùng bất giác thương thân xót phận, cứ ngồi im lặng không nói năng gì, rồi giọt lệ lã chã tuôn rơi.

Mạc-Vương không thấy nàng giả nhời, ngẩng lên nhìn thấy vậy, ngạc nhiên hết sức, vội vàng hỏi :

— Uả hôm nay là ngày vui mừng của đôi ta, ta đã có điều gì thất ý với ái-khanh, mà ái-khanh không vui làm vậy ? Hay là ái-khanh có điều chi oan-ức, cũng nên nói cho ta hay, việc chi mà âm-thầm cay đắng làm vậy, để làm nên sự bất tường trong buổi cát-kỳ này thế ?

Liên-Tường tiểu - thư nghe nói, liền nghĩ : « Ta nhân lúc này mà báo thù thì dễ thành công ! »

Nàng liền xuống đất phủ-phục ôm lấy chân Mạc-Vương mà rằng :

— Trăm lạy Đại-vương, tiện-thiếp nay có điều oan-ức không nói ra nhời càng nghĩ đến càng đau lòng để đến nỗi phật ý Đại-vương, thực là tội đáng muôn thác !

Mạc-Vương liền xuống đất đỡ nàng dậy, lấy vạt áo bào chùi nước mắt cho nàng, rồi ân-cần gạn hỏi

— Ái-khanh ơi ! ngày nay việc gì cũng là việc nhà, thù chi cứ nói cho ta biết, ta sẽ hết sức vì ái-khanh dẹp nỗi bất-bình, để cho ái-khanh được vui lòng hả dạ !

Liên-Tường liền sụt-sùi nũng-nịu thỏ-thẻ thưa rằng :

— Trăm lạy đại-vương, tiện-thiếp chỉ e một việc nhỏ-mọn làm bận lòng đại-vương đang bộn-bề quốc-gia đại-sự, phí cả thì giờ vàng ngọc của đại-vương ..

Mạc-vương ôm Liên-Tường vào lòng, hai tay vuốt-ve mái tóc nàng và nói :

— Không, việc gì cũng xếp đấy, để lo gỡ hết nỗi buồn của ái-khanh đã. Ái-khanh cứ nói đi !

Liên-Tường lại làm ra vẻ giận dỗi nói :

— Nhưng ngộ nói ra làm mất lòng đại-vương ?

Mạc-vương phải ghì lấy nàng mà nói :

— Không ! Ái-khanh nói thế tức là chửa rõ lòng ta. Ta đã yêu qui ái-khanh, ái-khanh muốn tức là ta muốn, mà ta muốn tức là giời muốn, thần dân trăm họ đều phải răm-rắp nghe theo. Ta chỉ sông, sông cạn ; chỉ núi, núi tan !...

Liên-Tường bỗng tươi tỉnh lên và nói :

— Đại-vương nói thế, tiện thiếp cũng xin tin như thế Nhưng xin đại-vương hãy vì tiện-thiếp nống cạn chén rượu tạ ơn này, chính tự tay tiện-thiếp rót để tạ tấm lòng tri-ngộ của đại-vương tha cho tiện-thiếp tội chết đã làm cho *Thánh ý* phải lo buồn...

Mạc-vương vội cướp lời :

— *Gớm* ! Ái-khanh làm như ta là thiên-tử vậy.

Liên-Tường vội tươi cười nâng chén rượu đáp :

— Đại-vương không làm vua thì còn ai làm vua nữa kia chứ ? Vậy xin đại-vương nống cạn chén này, tiện-thiếp sẽ xin nói rõ nỗi buồn của tiện-thiếp...

Mạc-vương hớn-hở đỡ lấy chén rượu, nói :

— Ta xin nống cạn chén này, ái-khanh phải nói rõ nỗi oan-ức của ái-khanh, ta quyết vì khanh đẹp nỗi bất-bình, dù khó-khăn nguy-hiểm phải đề-cử hàng vạn binh-mã đi tiễu-phạt ta cũng phải làm cho kỳ được !

Liên-tường đợi cho Mạc-vương nống cạn liền rót thêm rượu vào chén cho vương rồi thỏ thẻ nói :

— Trăm lậy đại-vương, đại-vương tha tội cho tiện-thiếp mới dám nói. Nguyên khi trước tiện-thiếp ở cùng gia-huynh, Nguyễn-Bái cậy thế cha là Nguyễn-Tân đô-đốc kinh-thành, đến bách kết hôn, gia-huynh nói là đã định dâng tiện-thiếp phụng thị đại-vương. Nguyễn-Bái đem lòng căm tức, cha con y sắp định báo thù mấy chuyến không nổi, bèn đi riêu rao khắp nơi, cũng có nhiều điều vô lễ xúc phạm đến đại-vương. May mà gia-huynh là tôi tớ đại-vương chứ không thì tiện-thiếp cũng đến bị nhục với hắn và chịu thác oan. Dân-gian biết bao người bị uổng mạng, bị điêu-linh chỉ vì cha con hắn. Họ kiêng sợ hắn như cọp dữ, nên đã thành ra câu ca dao :

Khỉ xám theo sau,
Bảo nhau mà chạy...

Mạc-vương ngạc-nhiên nói :

— Thế mà ta chẳng hay gì cả !

Liên-Tường tiểu-thư lại càng làm ra vẻ lẳng-lơ hóm-hỉnh nói tiếp :

— Đại-vương biết thế nào được ! Quan đô-đốc Nguyễn-Tân là người tàn-nhẫn ; lại được đại-vương tin dùng giao cho trọng-trách cai-quản cả kinh-thành ; ai còn giám ho-he nữa ? Vì nói ra chửa thấy lợi-lộc gì cho ai, mà hại ngay đến thân đã ! Cho nên cha con hắn vẫn cứ công-nhiên hoành-hành, không kiêng-sợ gì ai cả. Thành ra trăm họ đều quy oán cả vào đại-vương. Ngay như việc của tiện-thiếp đã qua rồi chẳng kể làm chi, nhưng nay nhân được diễm-phúc ngồi hầu đại-vương, sực nhớ đến, trong lòng xét bao đau-đớn ! Kẻ tôi tớ kia đã biết thân này dâng vào đại-vương mà còn dám công-nhiên sách-nhễu và xúc-phạm đến đại-vương, tiện-thiếp nghĩ cứ xấu-hổ và càng lo cho sau này...

Nói đoạn, nàng ngồi ủ rũ, giọng châu lã chã tuôn rơi, trông càng thêm long lanh như bông hồng thấm tươi mơn mởn đượm mưa móc. Mạc vương vốn tính cương trực, lại nhân rượu ngấm vào, ngà nga say và cảm động vì nỗi đau sót của nàng khéo diễn ra bằng những lời thỏ thẻ uyển-chuyển, nên vừa nghe dứt lời, vương đã ầm ầm nổi trận lôi đình đập bàn quát mắng rằng :

— À ! Đáng giận thay cha con Nguyễn Tân vào trong thì ra mặt cung kính, mà ra ngoài thì lại vô lễ, ỷ thế làm càn như vậy ! Tường vô-nghĩa ở bất nhân còn dùng sao được ! Nếu không có Ái khanh nói, thì ta đâu có biết đến nông nỗi này...

Nói đoạn vương lập tức cho triệu mười lăm tên gia tướng đến,

Khi ai nấy đã đông đủ vương trao tờ mật lệnh cho một người, rồi hầm hầm dõng dạc truyền :

— Các người thân dẫn ngay một toán quân thần vũ áp đáo dinh đô đốc bắt cha con Nguyễn Tân Nguyễn Bái đem thẳng ra Quảng văn định trảm quyết. Làm việc cho mau rồi về ngay bẩm mệnh để ngày mai ta vào bệ tấu. Thôi ! đi !!

Mười lăm người lặng lẽ cúi tạ lui ra rồi hùng dũng dận quân lên đường với một sát khí đằng-đằng. Đạo trời báo phục ghê thay : hại nhân nhân hại, báo ứng rất thường ! Cha con Nguyễn Tân trong lúc vô tình bị bắt oan uổng khôn phân, rõ-ràng một lão một trai trong phút chốc đã tan tành xương thịt !

Thế là hết kiếp đứa gian-thần ỷ quyền hống-hách ! Bấy giờ dẫu muốn cầu làm anh hàng thịt, giữa chợ múa dao, cũng không sao được nữa !

Một lúc sau gia-tướng về phục-minh, Mạc vương gật đầu rồi quay lại bảo Liên-Tường rằng :

— Ái-khanh ơi ! bây giờ ái-khanh hẳn đã được cam lòng hả giận, ta sẽ cùng nhau chuốc chén hợp-hoan !

Liên-Tường mừng thầm thù nhà đã báo, bèn tỏ lòng cung-kính xụp lạy ở bên chân vương mà tạ ơn :

— Trăm lạy đại-vương, tiện-thiếp đáng muôn thác mới báo được ơn cao-cả.

Mạc-vương đỡ nàng dậy và ôn-tồn bảo :

— Ái-khanh ngồi vào đây, nống chén rượu mừng ta đã trừ được mối hại cho trăm họ !

Nàng lại ngồi vào tiệc cầm bình rượu rót đầy một chén nâng cao lên, dâng Mạc vương và nói :

(còn nữa)

CHU-THIÊN

Bước sang năm mới

Tiếp theo trang 4

Phần thứ hai

CHI PHÍ

CHƯƠNG I

Người giúp việc

(Theo tiết 3, chương II, phần thứ nhất).

1.) Lương tháng viên thư-ký 50p. × 12 = 600p.00

2.) Lương tháng viên tùy phái 30p. × 12 = 360p 00

960p 00

CHƯƠNG II

Vật liệu

1) Nhà, điện, bàn ghế, tủ, vân vân... Khoảng này không thể định trước được, vì cần phải biết chắc « Quốc - học viện » do ai chủ-trương, (Chánh - phủ hoặc hội nào) và trụ sở với phạm-vi hoạt-động của « Quốc-học viện » ra sao, mới phỏng định đặng số chi tiêu hằng năm . . . . (mémoire).

2.) Sổ sách, thư từ, phiếu (fiches) và linh tinh xài về việc phòng giấy (secrétariat) . . . . . 200p.

3.) a) Sách. — Trong 10 năm sau này (1931 tới 1940), số sách quốc-ngữ xuất-bản là 5.989 quyển (theo listes của Dépôt légal) ; trong số đó có cả sách pháp-việt, hán-việt v. v... vậy, trung bình mỗi năm có 598 quyển ra đời. Trong 598 quyển đó, « Quốc-học viện » chỉ cần chọn mua 1/3, hoặc 1/2, tùy theo giá-trị của sách. Mỗi năm tiêu về khoảng này độ... 500p 00

Sách của « Quốc-học viện » phải đóng bìa kỹ càng vì còn truyền tay nhiều người ; nếu không thì chóng hỏng. Mỗi năm, kể cả tiền đóng các bộ báo-chí, tiêu độ. . . 300p 00.

b) Báo-chí. — Trong số báo-chí quốc-ngữ xuất-bản trong nước (110 thứ trong năm 1940). « Quốc-học viện » chỉ cần chọn mua độ 3 tờ báo hằng ngày và 7 tờ tạp-chí. Tiêu mỗi năm 100p 00

Tổng cộng số chi phí hằng năm của «Quốc-học viện» là... 2.060p

◆

Chỉ cần có 2 060p. một năm, người Việt-nam có thể có được một thư-viện để nuôi sống tinh thần, rèn luyện nhân phẩm.

Trong số hơn 20 000.000 dân của Tam-kỳ, ít ra cũng có được 10 000 nhà tư-bản. Vậy, nếu mỗi nhà tư-bản bỏ ra 63 xu, ta có thể có số bạc .. 6 300p, đủ gây dựng ở Hanoi, Huế và Saigon, mỗi nơi một « Quốc-học viện ».

◆

Đó chỉ là những đại-cương của một việc làm lớn lao và hữu ích

Kẻ đã nghĩ ra nó không sợ mang tiếng ngông, nên đem ra trình bày cùng các nhà thức-giả, mong đặng chỉ giáo những khuyết điểm.

Còn việc thực-hành cái chương trình này, phải là việc của số đông, chớ sức một người khó thể làm nổi đặng.

KHUÔNG-VIỆT

ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN
195, phố hàng Bông Hanoi

◆

Đã có bán

Mẹo chữ Hán

một cuốn sách mà ai ai dù đương học chữ Hán hay đã biết thông chữ Hán cũng đều phải xem

Giá 0$35 cước 0$06

Gửi bằng tem (cò) cũng được. Không gửi lối lĩnh hóa giao ngân

Cùng các ngài gửi bài

Các ngài có lòng yêu gửi bài cho Tri tân, xin làm ơn chú ý cho mấy điều này :

1/ Chữ viết chân phương, đừng viết ngoáy, viết tắt ; chỉ viết một mặt giấy thôi. Chỗ « lan ngoại » (marge) nhớ chừa lộng ra cho.

2/ Nếu là bài dịch văn tây hay văn tàu, xin nhớ gửi cả cho bản nguyên văn nữa.

3/ Cùng là một bài khi đã gửi đến tòa báo Tri-tân một bản rồi, xin tác giả đừng gửi một bản sao cho báo khác nữa. Vì một bài mà gửi đến hai báo là một việc rất không nên làm, e rằng độc giả thấy báo kia đăng trước, tưởng là báo này trích lại, chứ có biết đâu tác giả chỉ có một bài nhưng đồng thời đã gửi cho cả hai báo.

4/ Phàm những bài không đăng, không trả lại bản cảo và xin miễn trả lời về duyên cớ.

Như vậy mới tiện cho tòa soạn và dễ dàng cho công việc ấn-loát. Xin các ngài nhớ cho. Cảm ơn.

TRI-TÂN

Về cuộc thi lịch-sử do Tri-Tân tổ-chức

Sau khi khóa sổ nhận quyển dự thi, bản chí đã cử một ban sơ khảo để chấm rồi.

Vì muốn thận trọng trong việc chấm các bài ấy, bản chí lại đệ những bài trúng cách ra ban phúc khảo gồm những nhà học giả như các cụ Nguyễn văn Tố, Dương bá Trạc, Lê Dư và Dương quảng Hàm v. v.

Khi ban phúc khảo chấm xong, bản-chí sẽ tuyên bố kết quả trong một số tới. Xin các bạn dự thi đón coi.

TRI-TÂN

Năm mới
lấy may !

bỏ 1 đồng
mua vé số

ĐÔNG PHÁP

biết đâu không trúng
số độc đắc **10** vạn

Nhà thuốc tường đỏ

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm, được tín nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt, cân đúng, giá phải chăng.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm rất quý

1· Thuốc bổ thận Đức-phong giá 1p.50
Chữa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh khí hư

2· Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-phong giá 1p.20
Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

3) Thuốc bổ tỳ tiêu cam Đức-phong giá 1p.00
Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em

4·) Thuốc đại bổ Đức-phong giá 1p.50
Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Hiệu thuốc Đức-tiến, 200 Route de Huế Hanoi, Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bạch-mai Hanoi hiệu Đức-Hưng-Tường 437 Ngã-tư Trung-hiền Hanoi, hiệu Mai-Lĩnh 60, 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai-Lĩnh 120 Geoges Guynemer Saigon, hiệu Đậu-hiên 81 rue Harmand Hưng-Yên, hiệu Đức-thịnh 126 phố Tiền-An Bắc-ninh, nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi, Tự-Toàn 144 rue Duvilliers Hanoi, Vu-văn-Kích Avenue Aristide-Briand Boite postales N· 62 PhnomPenh.

THOÁI-NHIỆT-TÁN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sương đau mình, trẻ con người lớn chỉ uống một gói Thoái-Nhiệt-Tán hiệu Phật 12 tay giá 0p.10, 5 phút ra mồ hôi khỏi hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bệch đái hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng-Khê số 60 giá 1p.00 uống trong và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50 đồ vào cửa mình là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC «CAI HỒNG-KHÊ»

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất), nên ai ai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Giấy thép buộc ngang giời. Thuốc Hồng-Khê chữa người lẳng lơ! Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì ai bị lậu không cứ mới hay kinh-niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rứt nọc, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục: 75 Phố Hàng Bồ. *Chi nhánh* 88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.
Có biếu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

Imp. spéciale du Tri-Tân. Administrateur-gérant: Dương-Tự-Quán